



Mục lục

SỰ KIỆN

3 VÕ VĂN THƯỜNG:

Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, phát triển đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

19 HOÀNG KHÔN MINH:

Sự tìm tòi trong thực tiễn và kinh nghiệm chủ yếu của Trung Quốc về cải cách mở cửa

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

31 VŨ VĂN HIỀN:

Đối ngoại vì hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế - thực tiễn và kinh nghiệm của Việt Nam

41 TỪ THIÊN TRƯỜNG:**Kinh nghiệm quý báu cải cách mở cửa của Trung Quốc**

51 PHẠM VĂN LINH:**Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam
- thực tiễn và kinh nghiệm**

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN

**63 Kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2018 của cơ quan
Hội đồng Lý luận Trung ương**

67 Kiểm tra định kỳ lần thứ 3 các đề tài thuộc Chương trình KX.04/16-20

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

**69 Hội thảo Lý luận lần thứ 14 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng
Cộng sản Trung Quốc**

**70 Ký kết chương trình phối hợp nghiên cứu lý luận - thực tiễn về quốc
phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc**



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KHỞI XƯƠNG VÀ LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

● VÕ VĂN THƯỜNG

*Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương*

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng vào năm 1986 trong bối cảnh đất nước gặp phải những khó khăn gay gắt. Đổi mới được bắt đầu từ thực tiễn, từ những trăn trở, suy tư, từ những hiện tượng “phá rào”, từ những cách làm sáng tạo của các địa phương, cơ sở; được Trung ương Đảng chỉ đạo rút kinh nghiệm, đi sâu tổng kết, đưa đến những đổi mới nhận thức, tư duy, quan điểm, trên cơ sở đó điều chỉnh, đổi mới đường lối, chủ trương, thể chế, chính sách phát triển phù hợp thực tiễn khách quan,

tạo động lực cho quá trình xây dựng đất nước.

Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành được một hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới.

I. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”



Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển đất nước _ Ảnh: TL

Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu đổi mới - phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, cũng là mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, được nhận thức, hình thành trong thực tiễn đổi mới, được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng, đến Đại hội XI năm 2011 đã khẳng định mục tiêu: Xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đổi mới chính là hướng tới thực hiện ngày càng tốt hơn, hiệu

quả hơn và ở trình độ cao hơn mục tiêu bao trùm này. Tiêu chí để chỉ đạo và đánh giá quá trình đổi mới chính là thực tiễn và kết quả đưa đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, ra khỏi tình trạng kém phát triển, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, con người, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.

Để đổi mới thành công theo mục tiêu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đổi mới toàn diện đồng bộ, nhưng có trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn; đặt đổi mới tư

duy lên hàng đầu để mở đường và định hướng cho quá trình đổi mới; trong đó đổi mới, phát triển kinh tế là trung tâm và đi trước một bước; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; lấy sự ổn định chính trị - xã hội làm tiền đề, làm điều kiện tiên quyết cho sự nghiệp đổi mới và phát triển.

Từ mục tiêu của đổi mới, trải qua thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định tám đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng, đó là:

(1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; (2) Do nhân dân làm chủ; (3) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; (4) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (5) Con người có cuộc sống ấm no, tự do,

hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; (6) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; (7) Có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân,

Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu đổi mới - phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, cũng là mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, được nhận thức, hình thành trong thực tiễn đổi mới, được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng.

vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; (8) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Những đặc trưng cơ bản chính là những định hướng quan trọng cho quá trình đổi mới, được thể hiện và hiện thực hóa trong tất cả các lĩnh vực phát triển của đất nước và thể hiện bản chất của quá trình đổi mới và phát triển đất nước.

Với quan điểm “*phát triển kinh tế là trung tâm*”, Việt Nam đặt trọng tâm là xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề đặt ra trước tiên là phải đổi mới tư duy về thể chế và mô hình phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình thực hiện đường lối đổi

mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đi đến nhận thức: “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”². Kinh tế thị trường không đồng nghĩa với tư bản chủ nghĩa. Từ đó đi đến khẳng định: “Mô hình kinh tế tổng quát của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”³. “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁴. Đây là bước đổi mới có tính lịch sử cả về lý luận và thực tiễn, thể hiện tập trung trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó xác định rõ và giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phát triển con người, văn hóa, xã hội là nhiệm vụ và mục tiêu định hướng quan trọng của sự nghiệp đổi mới. Phát triển con người là trung tâm của chiến lược phát triển, con người vừa là chủ thể vừa là sản phẩm của quá trình đổi mới; phát triển con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển. Tập trung xây dựng con người Việt Nam trở thành chủ thể của quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương tiến hành “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn liền với đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến. Đồng thời, xác định phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp đổi

mới và phát triển đất nước, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đang diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ, “không có tiền lệ lịch sử” trên toàn thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam đặt nhiệm vụ xây dựng *hệ giá trị Việt Nam đặc trưng trong giai đoạn mới* đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mục tiêu và thành quả của công cuộc đổi mới phải vì con người, nâng cao đời sống mọi mặt của người dân thông qua thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội. Với quan điểm gắn kết hữu cơ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, Việt Nam đã tập trung xây dựng, đổi mới và từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp, linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiệu quả, hiện đại và hội nhập quốc tế;

đồng thời tập trung cho công tác xóa đói giảm nghèo, dành ưu tiên cao các nguồn lực cho các địa phương nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từ năm 2017, Việt Nam đã chuyển sang xác định hệ tiêu chí và các giải pháp giảm nghèo bền vững theo cách tiếp cận đa chiều, phù hợp với xu thế của thế giới.

Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững, Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng lãnh đạo thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp để không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; có các giải pháp quản lý và giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn.

Mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế là một định hướng chiến lược quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra và thực hiện nhất quán

đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đa phương, chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương. Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Chủ

động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước.

Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, xây dựng và triển khai chiến lược tham gia các khu vực mậu dịch tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng, ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước. Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học -

công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác. Chủ động và tích cực giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới hệ thống chính trị tạo động lực cho quá trình đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới hệ thống chính trị đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm bảo đảm ổn định chính trị - xã hội thúc đẩy công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Trong đó, chú trọng nghiên cứu, hoàn thiện và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Về xây dựng và phát huy dân chủ: Xuất phát từ nhận thức dân chủ là một giá trị cốt lõi của con người, của

xã hội, là mục tiêu và động lực của quá trình đổi mới và phát triển, Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định nhiệm vụ cốt lõi là tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền con người, quyền công dân, gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ công dân (vấn đề này được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong Bản Tuyên ngôn độc lập 2/9/1945, được quy định trong các bản Hiến pháp 1946, 1954, 1980, 1992 và được hiến định rõ, đầy đủ trong Hiến pháp 2013). Đẩy mạnh phát triển các hình thức và phương thức thực hiện dân chủ, nhất là các hình thức dân chủ trực tiếp. Phát huy dân chủ đồng thời với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, tuân thủ pháp luật. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định dân chủ trong Đảng có ý nghĩa quyết định đối với phát triển dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị, gắn với dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội, tạo được đồng thuận xã hội, tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đây là nhiệm vụ trọng

tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa tiếp thu những thành tựu chung của nhân loại, vừa thể hiện bản sắc riêng của Việt Nam; được xây dựng thể hiện quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; đồng thời xây dựng đồng bộ thể chế, thiết chế kiểm soát quyền lực, khắc phục tình trạng lạm dụng quyền lực, quan liêu, tham nhũng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các hội quần chúng: Tích cực tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức này đối với hoạt động của các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên,

từng bước khắc phục “hành chính hóa” hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội, nhất là đối với Nhà nước: Đây là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ vai trò và thể chế lãnh đạo: Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; Đảng chịu trách nhiệm trước đất nước và nhân dân về sự lãnh đạo của mình; các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp. Xác định rõ cơ chế vận hành của hệ thống chính trị là “Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ”. Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền lực của các cơ quan nhà nước trong thể chế pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tập trung cho việc đổi mới công tác cán bộ, nâng cao phẩm chất, năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên,

xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, coi đây là một nhiệm vụ có tính chiến lược, “then chốt của then chốt”; khắc phục những yếu kém, bất cập trong tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. Nét đặc sắc và bài học qua hơn 30 năm đổi mới

Kể từ Đại hội VI năm 1986, đến nay đã qua 7 kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng;

lãnh đạo để Quốc hội thể chế hóa trong Hiến pháp và trong các luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ và phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội thể chế hóa trong Hiến pháp và trong các luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ và phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước.

1. Nét đặc sắc phản ánh tính quy luật của quá trình đổi mới ở Việt Nam chính là việc nhận thức về giải quyết ngày càng có hiệu quả hơn các mối quan hệ lớn

Về quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới là động lực; ổn định là điều kiện, tiền đề; phát triển nhanh và bền vững là mục đích. Đổi mới, ổn định và phát triển đều vì

con người. Con người vừa là mục tiêu, động lực, vừa là chủ thể của đổi mới, ổn định và phát triển.

Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị: Đảng Cộng sản

Việt Nam xác định tập trung đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, từng bước đổi mới chính trị một cách thận trọng và vững chắc, giữ vững ổn định chính trị. Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, với trọng tâm hướng tới hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy đổi mới toàn diện đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Lấy kết quả việc thực hiện mục tiêu này làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển.

Về quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa: Điểm đột phá trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam là đã khẳng định kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà là thành tựu chung của nhân loại. Kinh tế thị trường tự nó không thể đi đến

chủ nghĩa xã hội, nhưng sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thông qua phát triển kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời phải bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong từng chặng đường phát triển. Thực chất là nhận thức và vận dụng hiệu quả các quy luật khách quan của kinh tế thị trường nhằm xây dựng thể chế kinh tế bảo đảm cho nền kinh tế tăng trưởng phát triển nhanh, bền vững vì lợi ích của đất nước, lợi ích của nhân dân.

Về quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa: Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện đổi mới tư duy, điều chỉnh cấu trúc quan hệ sản xuất, đặc biệt là quan hệ sở hữu, các hình thức sở hữu và phát triển nền kinh tế đa thành phần để bảo đảm sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nhằm giải phóng và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất.

Về quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đây là mối quan hệ biện chứng giữa “ba trụ cột” của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong đó, mỗi chủ thể phải phát huy được tốt các mặt tích cực, mặt mạnh của mình, đồng thời phối hợp hài hòa để hạn chế các bất cập của mỗi chủ thể, theo nguyên tắc “Nhà nước mạnh - Thị trường hiệu quả - Xã hội (người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội...) năng động và sáng tạo”.

Về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội: Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt quan điểm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đều vì con người; tăng trưởng kinh tế tạo nguồn lực để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội sẽ tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa; phát triển văn hóa tạo nền tảng tinh thần xã hội và nguồn lực nội sinh để phát triển bền vững.

Về quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội

chủ nghĩa: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định dựng nước đi đôi với giữ nước. Bảo vệ là điều kiện để xây dựng; xây dựng tạo sức mạnh để bảo vệ, nhằm đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh, bền vững, khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn về kinh tế; đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Về quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định độc lập, tự chủ là vấn đề có tính nguyên tắc; tạo lập vị thế độc lập, tự chủ, bao gồm độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế, tăng cường tiềm lực quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy sức mạnh nội lực, đồng thời tranh thủ phát huy và sử dụng có hiệu quả ngoại lực, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Về quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ:

Đây là mối quan hệ chính trị - xã hội và pháp lý giữa các chủ thể có vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ khác nhau, song đều cùng hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân chủ, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, trong đó trọng tâm là thông qua Nhà nước, bằng Nhà nước; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa để thực thi quyền lực và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tham gia giám sát và kiểm soát quyền lực. Đổi mới mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ được tiến hành đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, đồng bộ ở tất cả các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

Việc xác định và giải quyết các mối quan hệ lớn nêu trên đánh dấu một bước tiến mới về tư duy lý luận và lãnh đạo thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới và phát triển đất nước, xây dựng chủ

nghĩa xã hội. Các mối quan hệ lớn đó liên hệ mật thiết với mục tiêu của đổi mới là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việc nắm vững và chỉ đạo giải quyết có hiệu quả các mối quan hệ đó trong mỗi giai đoạn phát triển và trong tất cả các lĩnh vực là điều kiện và phương thức bảo đảm thực hiện mục tiêu đổi mới với trình độ ngày càng cao hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn.

Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy việc nhận thức và xử lý các mối quan hệ cần phải được thực hiện đồng bộ, nhất là mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội...

2. Nhìn tổng thể, qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử

Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng sâu sắc, toàn diện, là sự nghiệp to lớn vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Sau hơn 30 năm đổi mới Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang

đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao; diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với tất cả các nước lớn, quan trọng trên thế giới. Chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của

cộng đồng quốc tế, các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước.

Trong các năm qua, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu đạt 425 tỉ đô la Mỹ, cao nhất từ trước đến nay. Sản xuất, kinh doanh tiếp tục phục hồi và phát triển toàn diện trên cả 3 lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm chăm lo, bảo đảm tốt hơn. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực được Đảng và Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo làm quyết liệt từ nhiều năm nay, thời gian gần đây càng được đẩy mạnh và bước đầu đạt được nhiều kết quả cụ thể, tích cực, được nhân dân đồng tình, ủng hộ; lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước được nâng cao... Những thành tựu đó khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước tiếp tục

đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Tuy nhiên, đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện. Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế chậm được khắc phục. Công tác dự báo, hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý phát triển xã hội còn nhiều bất cập. Hội nhập quốc tế có mặt chưa chủ động, hiệu quả chưa cao... Đó cũng là những vấn đề mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang tập trung lãnh đạo để khắc phục.

3. Từ những thành công và chưa thành công qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra các bài học quan trọng

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập

dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam. Đổi mới phải kiên định, không thay đổi mục tiêu, nền tảng tư tưởng, đồng thời phải luôn luôn sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới mà rời xa, đi ngược lợi ích của nhân dân, sẽ dẫn đến thất bại. Những ý kiến, nguyện vọng và hoạt động sáng tạo của nhân dân nảy sinh từ thực tiễn là một trong những cơ sở để hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Đổi mới phải luôn luôn dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng

quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Coi sự phát triển của thực tiễn là yêu cầu và cơ sở để đổi mới tư duy lý luận, đường lối, chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phải bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới. Trong quá trình đổi mới phải coi trọng công tác tổ chức thực hiện với bước đi, hình thức, cách làm phù hợp, hiệu quả; khắc phục tình trạng bảo thủ, trì trệ, nóng vội, chủ quan, duy ý chí, đồng thời phải chủ động, năng động, không ngừng sáng tạo.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải kiên định độc lập, tự chủ đồng

thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Công cuộc đổi mới là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới. Do đó phải luôn đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và

các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Thời kỳ phát triển mới, đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn bộ hệ thống chính trị cùng toàn thể nhân dân Việt Nam phải quyết tâm phấn đấu, nâng cao bản lĩnh chính trị, tầm vóc trí tuệ, phẩm chất đạo đức để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trước đất nước, dân tộc; đồng thời phải không ngừng sáng tạo, đổi mới trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

tưởng Hồ Chí Minh; bám sát thực tiễn đất nước và thế giới; tham khảo kinh nghiệm các nước để đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với tình hình mới, xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chúng tôi hy vọng qua Hội thảo lần này, sẽ tham khảo được nhiều điều bổ ích từ thực tiễn cải cách mở cửa của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kết quả Hội thảo sẽ góp phần củng cố, tăng cường quan hệ truyền thống thắm tình đồng chí, anh em giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước ■

¹ Báo cáo đề dẫn của đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội thảo lý luận lần thứ 14 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.481.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, trang 459.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr.29.

SỰ TÌM TÒI TRONG THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU CỦA TRUNG QUỐC VỀ CẢI CÁCH MỞ CỬA

● HOÀNG KHÔN MINH

*Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư,
Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*

Công cuộc cải cách mở cửa là một cuộc cách mạng vĩ đại mới do nhân dân Trung Quốc tiến hành dưới sự dẫn dắt của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điều kiện thời đại mới. Năm 1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổ chức thành công Hội nghị Trung ương 3 khóa 11 mang ý nghĩa lịch sử, với cột mốc này, Trung Quốc đã mở ra hành trình lịch sử cải cách mở cửa. 40 năm nay, từ nông thôn đến thành phố, từ thí điểm đến việc nhân rộng, từ cải cách thể chế kinh tế đến đi sâu cải cách toàn diện, từ khép kín và nửa khép kín đến mở cửa đối ngoại toàn diện, Công cuộc Cải cách mở cửa đã thúc đẩy Trung Quốc phát triển lên một cách nhanh và bền vững với tốc độ hiếm có trên thế giới, nhân dân Trung Quốc đã viết nên trang sử tráng lệ phát triển nhà nước và dân tộc bằng tay mình. Nhất là từ Đại hội XVIII của Đảng đến nay, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc với đồng chí Tập Cận Bình là hạt nhân đã giương cao ngọn cờ cải cách mở cửa, đi sâu cải cách toàn diện, tiếp tục tăng cường

* Phát biểu đề dẫn của đồng chí Hoàng Khôn Minh, Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư ban Bí thư, Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Hội thảo lý luận lần thứ 14 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

mở cửa với quyết tâm và công sức chưa bao giờ có, tạo thế sinh động là đẩy mạnh toàn diện, nhiều đột phá và phát triển theo chiều sâu cho công cuộc cải cách, thúc đẩy sự nghiệp Đảng và Nhà nước giành được thành tựu lịch sử, có những chuyển biến lịch sử. Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc đã nhận thức ngày càng sâu sắc là, cải cách mở cửa là một biện pháp then chốt để quyết định vận mệnh Trung Quốc đương đại, là con đường tất yếu thực hiện mục tiêu phấn đấu Hai 100 năm, thực hiện phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa; chỉ có chủ nghĩa

xã hội có thể có những bước phát triển mới. Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, đã kiên trì lập trường, quan điểm, phương pháp

chủ nghĩa Mác, làm sâu sắc thêm nhận thức đối với quy luật cầm quyền, quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội, quy luật phát triển xã hội nhân loại với tầm nhìn mới, với những tư tưởng mới

Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc đã nhận thức ngày càng sâu sắc là, cải cách mở cửa là một biện pháp then chốt để quyết định vận mệnh Trung Quốc đương đại, là con đường tất yếu thực hiện mục tiêu phấn đấu Hai 100 năm, thực hiện phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa; chỉ có chủ nghĩa xã hội có thể có những bước phát triển mới.

quan điểm mới, luận đoán mới rất sáng tạo, viết nên trang mới cho chủ nghĩa Mác, một lần nữa thực hiện nhảy vọt trong việc Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, thể hiện sức sống lớn mạnh của chủ nghĩa Mác trong thời đại ngày nay. Từ Đại hội Đảng XVIII đến nay, chính là dưới sự chỉ dẫn của tư tưởng này, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dẫn dắt nhân dân thúc đẩy sự nghiệp cải cách mở cửa bất di bất dịch, khai thác sáng

tạo, quyết chí tiến lên, làm việc thực chất, khắc phục khó khăn, giải quyết được nhiều vấn đề nan giải mà lâu nay muốn giải quyết nhưng chưa giải quyết được, làm nên

những việc lớn mà trước đây muốn làm nhưng chưa làm được, mở ra trình độ mới cho chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Chúng tôi đã nhận thức sâu sắc rằng, cải cách mở cửa càng bước vào giai đoạn công kiên, càng bước vào vùng nước sâu, thì càng đòi hỏi sự chỉ đạo của tư tưởng và nền tảng lý luận, cũng như thống nhất tư tưởng, tạo ra đồng thuận bằng lý luận sáng tạo Chủ nghĩa Mác. Từ Đại hội XVIII của Đảng đến nay, chúng tôi đã lấy tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới làm mặt cân, thước đo và kim chỉ nam, kiên trì bền bỉ trang bị toàn Đảng và giáo dục nhân dân bằng tư tưởng này, không ngừng củng cố nền tảng tư tưởng chung của toàn Đảng và nhân dân toàn quốc để đoàn kết và phấn đấu, tập hợp lực lượng lớn mạnh để ủng hộ và thúc đẩy cải cách. Những năm vừa qua, chúng tôi đã biên tập và xuất bản một loạt tác phẩm của Tổng Bí thư Tập Cận Bình và ấn phẩm lý luận có liên quan cho cán bộ và quần chúng trong nước dùng để học tập, cũng

có nghĩa là đã cung cấp cho cộng đồng quốc tế một chìa khóa để tiếp cận và biết thêm về Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong đó, tổng lượng phát hành của *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc (tập 1, tập 2)* là 24 triệu, lượng phát hành hải ngoại đạt 1,2 triệu, phát hành tại hơn 100 nước và vùng lãnh thổ. Tổng lượng phát hành *Những bài phát biểu quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình* đã vượt quá 70 triệu; lượng phát hành *30 chuyên đề về Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới* ra tháng 5 năm nay cho đến nay đã vượt quá 20 triệu. Những tác phẩm và ấn phẩm này được hoan nghênh rộng rãi, đã phản ánh đầy đủ là Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới được toàn Đảng và nhân dân toàn quốc đồng tình cao, có nền tảng thực tiễn, nền tảng quần chúng rộng rãi và hùng hậu, đã trở thành ngọn cờ tư tưởng hướng dẫn sự nghiệp cải cách mở cửa thời đại mới của Trung Quốc khắc phục khó khăn và tiến về phía trước.

Hai là, kiên trì phương hướng đúng đắn, đảm bảo cải cách mở cửa luôn phát triển theo đúng con đường xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề phương hướng là vấn đề căn bản trong cải cách. Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã nhấn mạnh, Cải cách mở cửa có phương hướng, có lập trường, có nguyên tắc, mục đích thúc đẩy cải cách là tiếp tục thúc đẩy tự hoàn thiện và phát triển chế độ xã hội chủ nghĩa của đất nước, tạo thêm sức sống cho chủ nghĩa xã hội. Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, từ những năm khởi đầu nêu ra đi con đường của mình và xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc, đến Hội nghị Trung ương ba khoá XVIII làm rõ mục tiêu tổng quát hoàn thiện và phát triển chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống quản trị và năng lực quản trị của đất nước, cái mà xuyên suốt trong 40 năm nay là, kiên trì nguyên tắc cơ bản chủ nghĩa xã hội khoa học không di chuyển, không đi con đường cũ đóng cửa và cứng nhắc, cũng không đi theo con đường sai trái mà thay đổi ngọn cờ,

kiên định đi theo con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc bất di bất dịch. Chính vì luôn kiên trì phương hướng xã hội chủ nghĩa, công cuộc Cải cách mở cửa Trung Quốc mới mở ra một con đường đúng đắn, nước mạnh, dân giàu, giành được thành tựu phát triển mà cả thế giới ghi nhận. Từ năm 1978 đến năm 2017, Tổng sản phẩm trong nước Trung Quốc tăng từ 364,5 tỷ tệ lên tới 82 nghìn tỷ tệ, tăng bình quân hàng năm là 9.5%, đứng vững vị trí nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, trở thành nước công nghiệp lớn nhất, nước buôn bán hàng hóa lớn thứ nhất, nước dự trữ ngoại tệ lớn nhất trên thế giới; thu nhập chi phối bình quân đầu người thành thị toàn quốc tăng từ 343 tệ lên tới hơn 36 nghìn tệ những năm đầu cải cách mở cửa; thu nhập ròng bình quân đầu người nông thôn tăng từ 134 tệ lên tới hơn 13,4 nghìn tệ, mức sống nhân dân đã thực hiện nhảy vọt lịch sử từ thiếu hụt đến giàu có, từ nghèo khổ đến khá giả.

Hiện nay, chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc bước vào thời đại mới,

công cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc đã đến thời khắc lịch sử mới. Song song với cải cách ngày càng đi vào chiều sâu, những nhiệm vụ cải cách dễ dàng mà ai cũng hoan nghênh thì đã hoàn thành cơ bản, những gì còn lại đều rất khó, không dễ dàng. Đồng thời, những tiếng nói nọ kia cũng có khi xuất hiện trong quá trình cải cách, hòng nhiễu loạn tư tưởng của nhân dân, ảnh hưởng phương hướng và chương trình cải cách. Trong suốt 40 cải cách mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã rút ra từ thực tiễn một kết luận quan trọng, đó là không tiến hành cải cách mở cửa sẽ bị chết ngay, tiến hành cải cách mở cửa nhưng phủ nhận chủ nghĩa xã hội cũng sẽ chết ngay. Đứng trước tình hình mới, vấn đề mới, phải giữ định hướng chính trị, nắm vững nguyên tắc chính trị, kiên trì vạch sàן chính trị, cải cách những gì, không cải cách những gì, đều phải nhằm vào thúc đẩy sự nghiệp Đảng và nhân dân phát triển tốt hơn, chú không phải theo ý của một số người, không thể rập khuôn lý luận, quan điểm của phương Tây. Chính như Tổng Bí thư

Tập Cận Bình nhiều lần nhấn mạnh là, *những gì mà có thể cải cách được thì kiên quyết làm, những gì mà không thể cải cách được thì thế nào cũng sẽ không cải, quyết không thể có sai lầm nghiêm trọng*, cần phải tiếp tục giương cao ngọn cờ cải cách mở cửa, cần phải luôn luôn kiên trì vững chắc phương hướng đúng đắn của con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Ba là, kiên trì lấy nhân dân làm trung tâm, chia sẻ thành quả cải cách phát triển đến với toàn thể nhân dân nhiều hơn, công bằng hơn.

Vấn đề vì ai, là thước đo để phân biệt chính đảng chủ nghĩa Mác, cũng là căn cứ để đánh giá định hướng giá trị cải cách. 40 năm qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn kiên trì cải cách mở cửa vì nhân dân, dựa vào nhân dân, tôn trọng đầy đủ vị trí chủ thể của nhân dân, nỗ lực giữ gìn tốt, thực hiện tốt, phát triển tốt lợi ích căn bản của nhân dân đồng đẳng nhất, hấp thu trí tuệ và lực lượng từ nhân dân, huy động đầy đủ tính tích cực, tính chủ động và tính sáng tạo của quần chúng nhân dân. Nhìn lại chặng đường gian khổ cải

cách mở cửa Trung Quốc, mọi đột phá, mọi sự việc mới, mọi kinh nghiệm được sáng tạo và tích lũy, không có gì là không nhờ vào tinh thần sáng tạo dám thử, dám làm và dám đi đầu của đông đảo nhân dân, không có gì là không nhờ vào thực

tiến sinh động và tài ba trí tuệ của quần chúng cơ sở. Ví dụ như, trong những năm đầu Cải cách mở cửa, nông dân của thôn Tiểu Cương tỉnh An Huy đã mạnh dạn tìm tòi, thúc đẩy hình thành *Chế độ trách nhiệm giao hoán hộ gia đình*,

mở đầu cho cải cách nông thôn; một bộ phận nông thôn, xã và thị trấn của Tỉnh Giang Tô, Tỉnh Chiết Giang, đã có biện pháp thể nghiệm thành lập doanh nghiệp rất đáng khích lệ, thúc đẩy doanh nghiệp hương trấn phát triển nhanh, làm thay đổi cục diện sản xuất truyền thống của nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển theo chiều sâu; hàng nghìn hộ công thương tư nhân, doanh nghiệp tư

nhân phát triển nhanh, đã kích thích sức sống của thị trường, tích lũy kinh nghiệm quan trọng qua làm trước, thử trước cho xây dựng và hoàn thiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Sự thật đã cho thấy, sự tìm tòi và sáng tạo của đông đảo nhân dân là nguồn

Để cho nhân dân có cuộc sống tốt đẹp, là mục tiêu phấn đấu mà Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn kiên trì, cũng là điểm xuất phát và mục đích của Công cuộc cải cách mở cửa.

động lực để cải cách mở cửa giành được thành công, cũng là lực lượng căn bản thúc đẩy Cải cách mở cửa bước vào giai đoạn mới.

Để cho nhân dân có cuộc sống tốt đẹp, là mục tiêu phấn đấu mà Đảng Cộng sản Trung

Quốc luôn kiên trì, cũng là điểm xuất phát và mục đích của Công cuộc cải cách mở cửa. Trong suốt 40 năm qua, chúng tôi kiên trì kết hợp chặt chẽ chủ trương của Đảng và yêu cầu của nhân dân, thúc đẩy công bằng chính nghĩa xã hội, mang lại hạnh phúc cho nhân dân qua cải cách và phát triển. Công cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc đã làm cho hơn 700 triệu dân nghèo thành công thoát nghèo,

chiếm hơn 70% tổng dân số giảm nghèo cùng kỳ của thế giới, làm nên kỳ tích trong lịch sử giảm nghèo nhân loại. Đại hội XVIII của Đảng đến nay, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc với đồng chí Tập Cận Bình là hạt nhân đã nêu rõ tư tưởng phát triển lấy nhân dân làm trung tâm, kiên trì nhân dân yêu cầu những gì, thì phải giải quyết cái đó qua cải cách, ra sức giải quyết những vấn đề trọng tâm, nan giải mà đông đảo nhân dân quan tâm, nỗ lực giải quyết những mặt kém lĩnh vực an sinh xã hội, làm cho toàn thể nhân dân cùng thụ hưởng thành quả cải cách và phát triển. Hiện nay, đối tượng tham gia bảo hiểm dưỡng lão xã hội của Trung Quốc là hơn 900 triệu, đối tượng tham gia bảo hiểm y tế cơ bản là 1 tỷ 350 triệu, trở thành mạng lưới bảo hiểm xã hội lớn nhất trên thế giới. Sự nghiệp giáo dục phát triển toàn diện, giáo dục phổ cập miễn phí tại thành thị và nông thôn đã được thực hiện toàn bộ, tỷ lệ đi học trung học phổ thông đạt 90%, tỷ lệ đi học cao đẳng đạt hơn 40%, trình độ phổ cập giáo dục vượt quá mức

độ trung bình của các nước thu nhập vừa và cao. Tình hình việc làm tiếp tục được cải thiện, mỗi năm tạo thêm hơn 13 triệu việc làm trong thành thị. Cuộc chiến công kiên thoát nghèo giành được tiến triển mang tính quyết định, tỷ lệ dân nghèo giảm từ 10,2% xuống dưới 4%. Hiện nay mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Trung Quốc đã chuyển sang mâu thuẫn giữa yêu cầu về cuộc sống tốt đẹp ngày càng tăng lên của nhân dân với sự phát triển không cân bằng, không đầy đủ. Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc sẽ bám sát sự thay đổi của mâu thuẫn chủ yếu xã hội Trung Quốc, kiên trì quán triệt quan niệm nhân dân cao hơn cả xuyên suốt toàn bộ quá trình trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường cải cách để giải quyết những vấn đề lợi ích trực tiếp nhất, hiện thực nhất, quần chúng nhân dân quan tâm nhất, để cho nhân dân có cảm giác được hưởng lợi, cảm giác hạnh phúc, cảm giác an ninh nhiều hơn, không ngừng thúc đẩy con người phát triển toàn diện và toàn thể nhân dân cùng giàu có.

Bốn là, kiên trì toàn diện đồng bộ, thúc đẩy tổng thể cải cách trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và văn minh sinh thái.

Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là chủ nghĩa xã hội phát triển toàn diện, điều này đã quyết định cải cách của Trung Quốc không phải là cải cách trong riêng một lĩnh vực hoặc phương diện nào đó, mà là một công trình hệ thống mang tính toàn cục và tính tổng thể. Song song với Đảng Cộng sản Trung Quốc nhận thức ngày càng sâu sắc về quy luật phát triển chủ nghĩa hội hội đặc sắc Trung Quốc, bố cục tổng thể sự nghiệp chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc đã trải qua quá trình phát triển từ *Ba trong một* đến *Bốn trong một* và *Năm trong một*, cải cách Trung Quốc cũng đã được mở rộng đến các lĩnh vực thể chế kinh tế, thể chế chính trị, thể chế văn hóa, thể chế xã hội, thể chế văn minh sinh thái. Về mặt cải cách thể chế kinh tế, thì bám sát phát huy vai trò quyết định của thị trường trong phân phối tài nguyên và nguồn lực, phát huy tốt hơn vai trò Chính phủ, đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị

trường xã hội chủ nghĩa; về mặt cải cách thể chế chính trị, thì bám sát kiên trì sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ, quản lý nhà nước theo pháp luật là thống nhất, kiên toàn hệ thống chế độ nhân dân làm chủ; về mặt cải cách thể chế văn hoá, là bám sát xây dựng hệ thống giá trị hạt nhân xã hội chủ nghĩa, xây dựng nước mạnh văn hóa xã hội chủ nghĩa, hình thành thể chế và cơ chế thuận lợi để kích thích sức sống đổi mới sáng tạo văn hóa của toàn dân tộc; về mặt cải cách thể chế xã hội, là bám sát bảo đảm và cải thiện an sinh xã hội tốt hơn, thúc đẩy công bằng chính nghĩa xã hội, tạo nên cục diện quản trị xã hội cùng xây dựng, cùng quản trị và cùng thụ hưởng; về mặt cải cách thể chế văn minh sinh thái, là bám sát xây dựng Trung Quốc tươi đẹp, đẩy nhanh hình thành cục diện không gian, kết cấu ngành nghề, phương thức sản xuất, và lối sống tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. Cải cách của năm phương diện này đã hỗ trợ lẫn nhau, bổ sung cho nhau, là thống nhất trong thực tiễn vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Từ Đại hội

Đảng XVIII đến nay, chúng tôi đã ra sức tăng cường tính hệ thống, tính tổng thể, tính đồng bộ của công cuộc cải cách, lần lượt ban hành hơn 360 văn bản cải cách trọng điểm, ra hơn 1500 biện pháp cải cách, giành được bước tiến đột phá trong các lĩnh vực trọng yếu và khâu then chốt, cơ bản xác lập khung khổ chủ thể cải cách trong các lĩnh vực chủ yếu, hiệu quả tổng thể của việc đi sâu cải cách toàn diện nâng cao rõ rệt.

Trong bố cục chung của việc đi sâu cải cách toàn diện, cải cách thể chế kinh tế có sức ảnh hưởng quan trọng lôi kéo toàn cục đối với cải cách các phương diện khác, là trọng tâm hàng đầu trong cải cách. 40 năm nay, chúng tôi đã nhận thức sâu sắc, kiên trì lấy xây dựng kinh tế là trung tâm không di chuyển, cần phải kiên trì lấy cải cách thể chế kinh tế làm trọng tâm không di chuyển, phát huy vai trò lôi kéo của cải cách thể chế kinh tế, thúc đẩy giải quyết những mâu thuẫn sâu trên các lĩnh vực khác, thúc đẩy cải cách trên các lĩnh vực khác được thúc đẩy đồng bộ và đi vào chiều sâu. Từ Đại hội XVIII của Đảng đến nay, chúng tôi

đã kiên trì giải phóng và phát triển sức sản xuất, kiên trì phương hướng cải cách kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, ra sức thúc đẩy cải cách doanh nghiệp nhà nước, cải cách hệ thống tài chính và thuế, cải cách chế độ đất đai nông thôn v.v, lấy cải cách thể chế kinh tế thúc đẩy cải cách thể chế của các phương diện khác, ngày càng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Trong hành trình mới, chúng tôi sẽ bám sát *Cái mũi con bò* là cải cách thể chế kinh tế, thúc đẩy tổng thể cải cách các phương diện khác, đảm bảo đồng nhất về chính sách, phối hợp trong thực hiện, tương tác về hiệu quả, hình thành cục diện tốt mà cải cách trong các lĩnh vực bổ sung lẫn nhau và phát triển song song, tạo thêm động lực hùng mạnh xây dựng nước hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hoà và tươi đẹp.

Năm là, kiên trì mở cửa đối ngoại, thúc đẩy sự phát triển kinh tế Trung Quốc đuổi kịp thời đại, hội nhập thế giới.

Cải cách và mở cửa bổ sung lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau, lấy mở cửa thúc đẩy cải cách và phát triển, là

pháp bảo quan trọng thúc đẩy cải cách và phát triển Trung Quốc giành được thành tựu rực rỡ. 40 năm nay, chúng tôi kiên trì quốc sách cơ bản mở cửa đối ngoại, mở ra cổng của Nhà nước để triển khai xây dựng, từ việc lập đặc khu kinh tế đến thực hiện mở cửa đối với vùng ven biển, ven sông, biên giới, nội địa, từ thu hút từ bên ngoài đến vươn ra bên ngoài, từ gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới đến cùng xây dựng “vành đai, con đường”, từng bước hình thành cục diện mới mở cửa toàn diện. Trong quá trình này, kinh tế Trung Quốc đã giành được tiến vốn, công nghệ, tài nguyên, thị trường, nguồn nhân lực và kinh nghiệm quản lý cần thiết để phát triển, sức sống phát triển tiếp tục tăng cường, không gian phát triển tiếp tục mở rộng. Trong quá trình này, Trung Quốc ngày càng trở thành một nước ổn định và nguồn động lực đối với tăng trưởng kinh tế thế giới, góp phần quan trọng ứng phó khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á và khủng hoảng tài chính tiền tệ thế giới, mức đóng góp đối với tăng trưởng kinh

tế thế giới liên tục nhiều năm vượt qua 30%, góp phần thúc đẩy sự nghiệp cao cả hoà bình và phát triển của cả nhân loại.

Sự phát triển của Trung Quốc trong 40 năm qua là được thực hiện trong điều kiện mở cửa, trong thời gian tới, Trung Quốc cũng phải dựa vào điều kiện ngày càng mở cửa để phát triển kinh tế với chất lượng cao. Nhân dịp Diễn đàn châu Á Bắc Ngao năm 2018, Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã chỉ rõ rằng: “Cánh cửa đã mở ra của Trung Quốc sẽ không bị đóng lại, mà sẽ càng ngày càng mở rộng”, cũng như nêu ra một loạt biện pháp quan trọng như nới lỏng mức độ cho phép tiếp thị, tạo nên môi trường đầu tư hấp dẫn hơn, tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chủ động mở rộng nhập khẩu. Chúng tôi sẽ kiên định thực hiện chiến lược mở cửa cùng có lợi và cùng thắng, với trọng điểm là cùng xây dựng “vành đai, con đường”, kiên trì coi trọng song song thu hút từ bên ngoài và vươn ra bên ngoài, tuân theo nguyên tắc cùng thương lượng, cùng xây dựng, cùng hưởng thụ, tăng cường hợp tác mở cửa về năng lực sáng tạo, phát triển

kinh tế mở với trình độ cao hơn. Chúng tôi sẽ chủ động tham gia và thúc đẩy tiến trình toàn cầu hóa kinh tế, chống chủ nghĩa bảo hộ thương mại, thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế phát triển theo hướng ngày càng mở cửa, bao dung, phổ quát, cân bằng, cùng thắng, thúc đẩy xây dựng kinh tế thế giới mở, cùng với nhân dân các nước, xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

Sáu là, kiên trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho sự nghiệp cải cách mở cửa.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc là đặc điểm bản chất nhất và ưu thế chế độ lớn nhất của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. 40 năm nay, sở dĩ cải cách mở cửa Trung Quốc có thể giành được thành tựu cả thế giới ghi nhận, về căn bản là do sự định hướng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cũng như quán triệt việc kiên trì và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi công việc xuyên suốt trong tất cả các phương diện và toàn bộ quá trình cải cách mở cửa, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo nắm bắt toàn cục, điều phối các bên của

Đảng. Từ Đại hội XVIII của Đảng đến nay, Trung ương Đảng với hạt nhân là đồng chí Tập Cận Bình đã nêu rõ bố cục chiến lược “Bốn toàn diện” là xây dựng toàn diện xã hội khá giả, đi sâu cải cách toàn diện, quản lý nhà nước theo pháp luật toàn diện, quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện, kiên trì lấy việc tăng cường xây dựng bản thân mình để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, lấy việc tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của đảng để thúc đẩy đi sâu cải cách toàn diện. Trung ương Đảng đã thành lập Ủy ban đi sâu cải cách toàn diện Trung ương, Tổng Bí thư Tập Cận Bình là Chủ nhiệm, đích thân suy nghĩ và thiết kế những ý kiến chỉ đạo cấp cao và hệ thống chế độ để chỉ đạo cải cách, sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Trung ương Đảng đối với việc đi sâu cải cách toàn diện được tăng cường với mức lớn. Hiện nay chúng tôi đang khẩn trương thúc đẩy cải cách hệ thống bộ máy của Đảng và Nhà nước, nguyên tắc số một và nhiệm vụ hàng đầu là kiên trì và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, thực hiện sự lãnh đạo

toàn diện của Đảng trong tất cả mọi bố trí về hệ thống, chức năng của bộ máy Đảng và Nhà nước. Chính là vì sự lãnh đạo vững mạnh của Đảng, mới làm cho công cuộc cải cách mở cửa luôn đi theo phương hướng đúng đắn, mới tập hợp được lực lượng hùng hậu của đông đảo nhân dân chung sức chung lòng thúc đẩy cải cách mở cửa.

Muốn rèn thép thì bản thân mình phải vững chắc. Muốn thúc đẩy cuộc cách mạng vĩ đại mới cải cách mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc trước hết phải xây dựng Đảng cho ngày càng vững mạnh với tinh thần tự cách mạng. Trong điều kiện lịch sử mới, chúng tôi đã nhận thức tỉnh táo rằng, Đảng đang đứng trước thử thách cầm quyền, thử thách cải cách mở cửa, thử thách kinh tế thị trường, thử thách môi trường bên ngoài, đứng trước nguy hiểm tinh thần biếng nhác, nguy hiểm năng lực không đủ, nguy hiểm xa rời quần chúng, nguy hiểm tiêu cực tham nhũng rất gay gắt. Chúng tôi phải luôn kiên trì Đảng phải quản lý Đảng, quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện, loại bỏ mọi nhân tố

phương hại tới tính tiên tiến và tính trong sạch của Đảng, làm sạch mọi bệnh độc thâm nhập cơ thể khỏe mạnh của Đảng, không ngừng tăng cường năng lực tự làm sạch, tự hoàn thiện, tự đổi mới, tự nâng cao. Đại hội Đảng XIX đã nêu ra yêu cầu tổng quát xây dựng đảng trong thời đại mới, Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ căn cứ theo yêu cầu tổng quát này, kiên trì và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, kiên trì quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện, với xây dựng đảng về chính trị là mấu chốt, thúc đẩy toàn diện xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, tác phong, kỷ luật, xây dựng chế độ là nhiệm vụ xuyên suốt, đi sâu thúc đẩy đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng đảng thành đảng cầm quyền, chủ nghĩa Mác luôn đi đầu thời đại, được nhân dân ủng hộ từ đáy lòng, dám tự cách mạng, sẽ vượt qua thử thách của mọi sóng gió, sức sống mạnh mẽ, luôn trở thành hạt nhân lãnh đạo vững mạnh trong kiên trì và phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, đi sâu thúc đẩy sự nghiệp cải cách mở cửa trong thời đại mới ■



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ĐỐI NGOẠI VÌ HÒA BÌNH, HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN; CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CỦA VIỆT NAM

● GS, TS VŨ VĂN HIỀN

Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Hơn 30 năm Đảng Cộng sản Việt Nam phát động, lãnh đạo việc tổ chức thực hiện công cuộc đổi mới đất nước là một trong những chặng đường sáng tạo, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trong suốt hành trình ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến việc nhìn nhận bối cảnh quốc tế với cả sự vận động và chiều hướng phát triển của tình hình giúp cho các định hướng và đường lối đối ngoại luôn bám sát

bước đi của nhân loại, tận dụng được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, góp phần quan trọng đưa đất nước vững bước đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đánh giá về thực tiễn và kinh nghiệm trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam hơn 30 năm qua có thể đề cập trên các nội dung chính yếu.

1. Năm bắt xu thế chung của thời đại, xây dựng và thực hiện chính sách đối ngoại vì hòa bình, hợp tác và phát triển

Để hình thành chính sách đối ngoại đúng đắn, vấn đề nhận thức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Điểm lại quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về thời đại và tình hình thế giới, khu vực, có thể thấy rõ những bước tiến có tính khoa học thể hiện trên một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, nhận thức về thời đại và thế giới đương đại luôn có tính khoa học nhất quán và xuyên suốt.

Dù thế giới có nhiều đổi thay nhưng Đảng vẫn khẳng định: Thời đại hiện nay là thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới; bắt đầu từ Cách mạng Tháng Mười. Đây là một thời đại lịch sử dài, trải qua nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn với tính chất và nội dung các mâu thuẫn cũng như những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội không giống nhau. Thế giới có thể thay đổi nhưng thời đại theo nghĩa rộng không thay đổi. Trên cơ sở nhận thức như vậy, Đảng đã định ra đường lối chiến lược đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam vững bước từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Nhận thức của Đảng về thời đại không cứng nhắc, nhất thành bất

biến mà có sự điều chỉnh theo sự thay đổi của tình hình thế giới trong từng thời kỳ. Trên cơ sở tiếp thu khách quan, có chọn lọc những nhận thức và cách tiếp cận mới về thời đại, Đảng đã phát triển lý luận và cụ thể hóa những vấn đề của thời đại bằng cách đưa ra nội dung “giai đoạn hiện nay của thời đại”. Tùy từng thời điểm 5 năm hoặc 10 năm, Đảng nhấn mạnh những đặc điểm nổi bật của thế giới về chính trị, kinh tế, xã hội và những xu thế vận động của thế giới. Như Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII nêu rõ: “Trên thế giới, những năm tới tình hình sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là các nước lớn ngày càng gia tăng. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả cơ hội và thách thức

đối với mọi quốc gia...”¹. Thực tế cho thấy nhận thức, quan điểm về bối cảnh thế giới rất sát hợp với diễn biến hiện nay.

Thứ hai, xác định rõ, đúng đắn phương hướng, nhiệm vụ công tác đối ngoại.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức ngày càng sâu sắc, xác định rõ hơn vai trò của công tác đối ngoại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức rõ hơn quan hệ giữa giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa với mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, sự cần thiết phải tăng cường nội lực để công tác đối ngoại có hiệu quả hơn.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phương châm và định hướng lớn đối với công tác đối ngoại là hòa bình, hợp tác và phát triển. Trong khi nhận thức rõ hợp tác và phát triển là xu thế và thay cho đối

đầu là hợp tác, đã thấy rõ hợp tác đi đôi với đấu tranh, cạnh tranh để bảo vệ lợi ích chính đáng của quốc gia, đồng thời đấu tranh, cạnh tranh

theo lẽ phải để hợp tác tốt hơn và không dẫn đến đối đầu.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức ngày càng sâu sắc, xác định rõ hơn vai trò của công tác đối ngoại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức rõ hơn quan hệ giữa giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa với mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, sự cần thiết phải tăng cường nội lực để công tác đối ngoại có hiệu quả hơn.

Để thực hiện điều đó, trong những mối quan hệ chằng chịt, phức tạp hiện nay trên thế giới, đòi hỏi phải có chính sách đối ngoại mềm dẻo cùng với phương thức phù hợp để vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa gìn giữ hòa bình. Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ công tác đối ngoại là: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có

lợi; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển đa dạng hơn; đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại... là bạn, là đối tác tin cậy và là

thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”².

Thực hiện đường lối đối ngoại vì hòa bình, hợp tác và phát triển, trong những năm qua, Việt Nam đã mở rộng quan hệ đối ngoại, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, thiết lập quan hệ ổn định, lâu dài với các nước, tạo lập được môi trường hòa bình, tranh thủ yếu tố thuận lợi của môi trường quốc tế để phát triển. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước, nhất là các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống, các vùng lãnh thổ trên thế giới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị, tiếp tục từng bước đưa quan hệ với các đối tác quan trọng đi vào chiều sâu, ổn định hơn. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 16 nước, quan hệ đối tác toàn diện với 10 nước. Nâng cao hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp ngày càng tích cực và có trách nhiệm vào đời sống chính trị khu vực và thế giới, phát huy vai trò tích cực trong cộng đồng

ASEAN. Cùng với việc tăng cường ngoại giao nhà nước, quan hệ đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân được mở rộng, đã nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương.

Đại hội XII của Đảng đã đánh giá tổng quát những kết quả quan trọng của công tác đối ngoại: “Môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng... Chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước...”³.

Có thể khẳng định thành công của việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng trong hơn 30 năm đổi mới là góp phần quan trọng vào việc bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc

tế; góp phần xây dựng môi trường quốc tế hòa bình, độc lập, hợp tác, phát triển và tin cậy lẫn nhau; tạo nguồn lực quan trọng từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đã đóng góp đầy trách nhiệm trong việc tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

2. Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Hiện nay, nếu như toàn cầu hóa không còn là một xu hướng nữa mà đã là một quá trình vận động mạnh mẽ của thế giới, thì hội nhập quốc tế đang là lực hấp dẫn, đang lôi cuốn đối với mọi quốc gia. Dưới tác động của toàn cầu hóa, nhu cầu hội nhập quốc tế cũng xuất hiện. Toàn cầu hóa là tất yếu thì hội nhập quốc tế cũng là một đòi hỏi khách quan. Nhận rõ những chuyển biến khách quan và vô cùng mạnh mẽ đó, trong suốt hành trình hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, qua các kỳ đại hội và các hội nghị Trung ương, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước hình thành và lãnh đạo tổ chức thực hiện định hướng chiến

lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mọi cơ chế, chính sách phải phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của tất cả các tổ chức, cá nhân, khai thác hiệu quả các tiềm năng của toàn xã hội, của các tầng lớp nhân dân. Hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực; gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng, nâng cao sức mạnh tổng hợp và năng lực cạnh tranh quốc gia; gắn kết chặt chẽ với việc tăng cường mức độ liên kết giữa các vùng, miền, khu vực trong nước. Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc,

thúc đẩy phát triển văn hóa xã hội; hội nhập trong các lĩnh vực phải được thực hiện đồng bộ trong một chiến lược hội nhập tổng thể với lộ trình, bước đi phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của đất nước.

Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược quan trọng này, trong những năm qua, Việt Nam đã đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác quan trọng đối với sự phát triển và an ninh của đất nước, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào thực chất. Có thể đánh giá thực trạng mức độ hội nhập quốc tế của Việt Nam trên một số lĩnh vực cụ thể cơ bản.

Thứ nhất, hội nhập kinh tế quốc tế

Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết FTA với ASEAN, Nhật Bản, Chi lê, EU, Hàn Quốc; Việt Nam cùng ASEAN ký kết FTA với Ấn Độ, Ôxtrealya - Niu Dilân, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Sau khi Việt Nam gia nhập WTO vào năm 2007, các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư nhiều hơn vào Việt Nam, một đất nước ổn định về chính trị và kinh tế vĩ mô, có nguồn lao động dồi dào, chi phí thấp. Trong những năm qua,

vốn FDI thực hiện hằng năm đạt mức bình quân gần 11 tỷ USD/năm, kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt 214 tỷ USD, gấp hơn 40 lần kim ngạch xuất khẩu năm 1995 (năm Việt Nam bắt đầu hội nhập kinh tế quốc tế, kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 5 tỷ USD). Việc thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tạo cơ hội mở rộng đa dạng hóa thị trường với mức ưu đãi cao, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, mạng lưới sản xuất toàn cầu và quá trình định hướng các định chế, cơ chế, cấu trúc kinh tế khu vực và quốc tế. Người tiêu dùng có thêm cơ hội lựa chọn hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, giá cả cạnh tranh, bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh, môi trường.

Thứ hai, hội nhập văn hóa - xã hội, môi trường

Ở cấp khu vực, đặc biệt trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam đóng vai trò tích cực vào việc xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN, hướng tới “sự thống nhất trong đa dạng”. Ở cấp độ toàn cầu, Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào các thể chế, diễn đàn đa phương về văn hóa như Tổ chức Văn

hóa - Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO), Cộng đồng Pháp ngữ, Ủy ban Di sản thế giới. Không chỉ tham gia và thực hiện các cam kết, với tư cách là thành viên của các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã đóng góp vào việc sửa đổi, hoàn thiện, xây dựng mới các chuẩn mực, sáng kiến của các tổ chức đó.

Quá trình mở cửa và hội nhập về văn hóa - xã hội giúp Việt Nam mở rộng khả năng tiếp cận các nền văn hóa khác nhau; tiếp thu các giá trị tiên tiến của nhân loại; học tập những kinh nghiệm tốt để giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc, kết hợp tốt hơn văn hóa truyền thống với văn hóa đương đại; tận dụng các cơ hội để quảng bá văn hóa và những giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Hội nhập quốc tế về môi trường, chống biến đổi khí hậu giúp Việt Nam tiếp thu được những kinh nghiệm quý, tăng thêm nguồn lực để có những chính sách và giải pháp hữu hiệu trong việc phòng, chống, làm giảm thiểu những thảm họa thiên nhiên, bảo đảm an ninh quốc gia và an toàn cho con người.

Thứ ba, hội nhập chính trị, quốc phòng, an ninh

Ở cấp độ song phương, hội nhập chính trị của Việt Nam trong những năm qua có bước chuyển căn bản từ chú trọng mở rộng quan hệ với các nước sang đưa mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước đi vào chiều sâu và ổn định. Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nước, nhất là các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống và các đối tác tiềm năng.

Về quốc phòng - an ninh, Việt Nam hội nhập từng bước trong những tình huống và thời điểm cụ thể. Đó là tham gia hầu hết các diễn đàn an ninh khu vực như các hội nghị trong khuôn khổ ASEAN. Ở cấp toàn cầu, Việt Nam tham gia Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol) từ 1990 và tham gia Diễn đàn Tư lệnh cảnh sát các nước ASEAN. Tháng 5/2014, Việt Nam đã chính thức cử sĩ quan tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Quan hệ quốc phòng - an ninh song phương được mở rộng. Đến

nay, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn 80 nước, bao gồm tất cả các thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; đã ký 50 hiệp định, bản ghi nhớ hợp tác tương trợ tư pháp hình sự chống tội phạm, phòng chống ma túy với các nước.

Quan hệ quốc phòng - an ninh đa phương có bước phát triển về số lượng, chất lượng và hiệu quả.

3. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đối ngoại vì hòa bình, hợp tác, phát triển; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, lợi ích tối cao của dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc

tế. Việt Nam chủ động, nhất quán tham gia bảo vệ hòa bình, hợp tác và phát triển, đẩy mạnh thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tạo dựng khuôn khổ quan hệ hợp tác bình đẳng, ổn định, lâu dài, đi vào chiều sâu, cùng có lợi, tạo sự đan xen lợi ích địa chính trị chiến lược; đẩy lùi, làm thất bại mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, nhận thức đúng đắn bối cảnh thế giới và tình hình đất nước, chủ động nắm bắt tình hình, nâng cao năng lực dự báo, phân tích các diễn biến trước mắt và dài hạn để nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, kịp thời chỉ đạo và điều hành các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện các cam kết quốc tế trong đối ngoại và hội nhập quốc tế vừa đòi hỏi, vừa tạo điều kiện để Đảng Cộng sản Việt Nam

Việt Nam chủ động, nhất quán tham gia bảo vệ hòa bình, hợp tác và phát triển, đẩy mạnh thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tạo dựng khuôn khổ quan hệ hợp tác bình đẳng, ổn định, lâu dài, đi vào chiều sâu, cùng có lợi.

đổi mới tư duy lý luận về thời đại, thế giới đương đại; mở rộng quan hệ với các đảng, tăng cường đối ngoại Đảng, nâng cao vị thế quốc tế của Đảng và của đất nước; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Từ đó, Đảng lãnh đạo việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật theo tiêu chí quốc tế, bảo đảm cho đất nước có điều kiện thích ứng cao với sự thay đổi nhanh chóng của bối cảnh quốc tế và khu vực.

Thứ ba, luôn bảo đảm tính mục đích và thiết thực của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu tối thượng là lợi ích quốc gia dân tộc, phát triển đất nước, bảo vệ chế độ, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, quảng bá rộng rãi hình ảnh đất nước và con người Việt Nam với bạn bè thế giới. Thông qua thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng thương mại, hợp tác lao động, thu hút đầu tư, du lịch, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tạo nhiều việc làm, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân. Hợp tác văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa

học – công nghệ... tạo cơ hội để các tầng lớp nhân dân tiếp cận tri thức và giá trị tốt đẹp của nhân loại, từ đó nâng cao trình độ học vấn, mặt bằng dân trí và đời sống tinh thần của nhân dân.

Thứ tư, cần nhận rõ những tác động không thuận và những thách thức trong khi thực hiện chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Trong môi trường hội nhập, các biến động bất lợi của đời sống chính trị, kinh tế thế giới và khu vực tác động nhanh và mạnh đến kinh tế Việt Nam thông qua kênh thương mại, đầu tư, tài chính tiền tệ. Quá trình đó còn có thể làm gia tăng nguy cơ bất ổn về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Mở cửa, tự do hóa, hội nhập làm cho những biến động xấu, tiêu cực về môi trường an ninh ở khu vực và thế giới như khủng bố, tội phạm quốc tế, an ninh mạng... có cơ hội để có thể xâm nhập vào Việt Nam. Tình hình đó tác động vào lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong xã hội. Không những thế, các thế lực thù địch, phản động có thể lợi dụng chính sách mở cửa,

hội nhập để đẩy mạnh hoạt động phá hoại kinh tế thông qua hợp tác, đầu tư tác động vào nội bộ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”.

Để tận dụng thời cơ, khắc phục những nguy cơ trong quá trình mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định giải quyết hợp lý giữa các quan hệ: quan hệ giữa bảo đảm độc lập, tự chủ của đất nước với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; giữa quyền lợi và nghĩa vụ của đất nước với những lợi ích và yêu cầu chung của cộng đồng khu vực, thế

giới; giữa mục tiêu kinh tế xã hội trong nước với những yêu cầu và đòi hỏi của bên ngoài; giữa các vấn đề kinh tế thương mại với các lĩnh vực khác. Trong chỉ đạo, điều hành kịp thời thích ứng, phản ứng linh hoạt, khai thác tốt các lợi thế so sánh, học tập và tiếp thu những điều tốt đẹp của bạn bè quốc tế, điều chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém của mình. Đó là những kinh nghiệm bước đầu được đúc rút trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đối ngoại vì hòa bình, hợp tác, phát triển, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam ■

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Hà Nội, 2016, tr.70-71.

² Sdd, tr.153.

³ Sdd, tr.151-152.

KINH NGHIỆM QUÝ BÁU CẢI CÁCH MỞ CỬA CỦA TRUNG QUỐC

● TỪ THIÊN TRƯỜNG

*Vụ trưởng Vụ Cải cách tổng hợp thể chế kinh tế,
Ủy ban Phát triển và Cải cách nhà nước*

1. Phương hướng đúng đắn của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc

Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là chủ đề của toàn bộ lý luận và thực tiễn của Đảng chúng tôi kể từ cải cách mở cửa đến nay. Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là chủ nghĩa xã hội khoa học bắt rễ trên mảnh đất Trung Quốc, phản ánh ý nguyện của nhân dân Trung Quốc, thích ứng với yêu cầu phát triển tiến bộ của Trung Quốc và thời đại. Cải cách mở cửa của Trung Quốc luôn luôn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Đưa ra mục tiêu cải cách xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là một sáng tạo lý luận và thực tiễn lớn của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

đặc sắc Trung Quốc, đã giải quyết được một vấn đề lớn mà các nước xã hội chủ nghĩa khác trên thế giới lâu nay chưa giải quyết được. Thực tiễn cải cách mở cửa của Trung Quốc chứng minh, cần phải luôn luôn kiên trì phương hướng cải cách kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cung cấp sự bảo đảm mạnh mẽ về thể chế cho xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là con đường tất yếu cần trải qua để thực hiện hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc, là con đường tất yếu cần trải qua để tạo ra cuộc sống tốt đẹp của nhân dân. Con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc vừa kiên trì lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, lại thúc đẩy toàn diện xây dựng kinh tế, xây dựng chính trị, xây dựng văn hóa, xây dựng xã hội, xây

dựng văn minh sinh thái cũng như xây dựng trong các mặt khác; vừa kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản, lại kiên trì cải cách mở cửa; vừa không ngừng giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất xã hội, lại từng bước thực hiện toàn thể nhân dân cùng giàu có, thúc đẩy con người phát triển toàn diện. Chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc kiên trì kết hợp hữu cơ giữa chế độ chính trị căn bản, chế độ chính trị cơ bản với chế độ kinh tế cơ bản cũng như các chế độ cụ thể khác như thể chế cơ chế ở các mặt, kiên trì kết hợp hữu cơ giữa chế độ dân chủ ở bình diện nhà nước với chế độ dân chủ cơ sở, kiên trì kết hợp hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, quản lý đất nước theo pháp luật, phù hợp với tình hình đất nước của Trung Quốc, là sự bảo đảm chế độ căn bản cho Trung Quốc phát triển tiến bộ.

2. Nền tảng tư tưởng của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì không ngừng giải phóng tư tưởng

Quá trình cải cách mở cửa chính là quá trình giải phóng tư tưởng. 40 năm cải cách mở cửa cũng là 40 năm giải phóng tư tưởng. Mỗi một lần giải

phóng tư tưởng đều thúc đẩy mạnh mẽ cải cách đi vào chiều sâu. Bước vào thời đại mới, Trung ương Đảng với đồng chí Tập Cận Bình làm hạt nhân nhiều lần nhấn mạnh, cải cách mở cửa là giải pháp then chốt quyết định vận mệnh của Trung Quốc đương đại, thực tiễn vĩnh viễn không có điểm dừng, giải phóng tư tưởng vĩnh viễn không có điểm dừng, cải cách mở cửa cũng vĩnh viễn không có điểm dừng, dừng lại và thụt lùi không có lối thoát, cải cách mở cửa chỉ có thì tiếp diễn, không có thì hoàn thành. Đứng trước tình hình mới nhiệm vụ mới, đưa ra đi sâu cải cách toàn diện, giải quyết một loạt mâu thuẫn và vấn đề nổi bật mà Trung Quốc phát triển gặp phải, không ngừng thúc đẩy chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc tự hoàn thiện và phát triển. Giải phóng tư tưởng cung cấp cội nguồn tư tưởng và động lực tinh thần không cạn kiệt cho cải cách sáng tạo vĩnh viễn không có điểm dừng.

3. Lý luận dẫn đường của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì sáng tạo lý luận

Tiến trình lịch sử vĩ đại của cải cách mở cửa vừa là quá trình thực

tiền sáng tạo chế độ, cũng lấy sáng tạo lý luận làm đặc sắc rõ rệt. Lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”, quan điểm phát triển khoa học được sáng lập trong thực tiễn cải cách mở cửa, bộ phận quan trọng của nó chính là lý luận về cải cách mở cửa.

Thời đại là mẹ của tư tưởng, thực tiễn là cội nguồn của lý luận. Kể từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay, những thay đổi của tình hình trong và ngoài nước và sự phát triển các sự nghiệp của Trung Quốc đặt ra một bài toán thời đại lớn, chính là cần phải trên cơ sở kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trả lời một cách hệ thống vấn đề kiên trì và phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc như thế nào, làm thế nào kiên trì và phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới. Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới chính là Đảng Cộng sản Trung Quốc bám sát bài toán thời đại lớn này, kiên trì chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp chặt chẽ với điều kiện thời đại mới và yêu cầu thực tiễn, đi

sâu nhận thức đối với quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản, quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội, quy luật phát triển xã hội loài người với tầm nhìn hoàn toàn mới, gian khổ tiến hành tìm tòi sáng lập lý luận. Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới xuất phát từ phương vị lịch sử mới phát triển của Trung Quốc là chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc bước vào thời đại mới này, đã thể hiện đầy đủ bước nhảy vọt mới về thực hiện sáng tạo lý luận của Đảng; đã thể hiện mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Trung Quốc có sự thay đổi, xây dựng kinh tế vẫn là công tác trung tâm của Đảng và Nhà nước, nhưng cần chú trọng hơn tới phát triển toàn diện, nhịp nhàng, bền vững. Tất cả những cái đó đều càng tràn đầy tính thời đại, càng nắm bắt tính quy luật nhiều hơn, càng giàu tính sáng tạo hơn, đánh dấu việc Đảng Cộng sản Trung Quốc thúc đẩy Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác đạt tới một tầm cao mới. Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới tất yếu sẽ chỉ dẫn cho cải cách mở cửa

của Trung Quốc trong thời đại mới đi vào chiều sâu.

4. Phương hướng rõ ràng của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì xuất phát từ tình hình cụ thể của Trung Quốc

Trong tiến trình lịch sử cải cách mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn luôn nắm bắt và kiên trì tình hình cơ bản của đất nước là Trung Quốc ở vào và sẽ lâu dài ở trong giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội này để đề ra đường lối, phương châm, chính sách cải cách mở cửa. Từ Đại hội XII đến Đại hội XVII của Đảng Cộng sản Trung Quốc, các kỳ đại hội đại biểu Đảng đều nhấn mạnh cần nhận thức tỉnh táo tình hình cơ bản đất nước của Trung Quốc là giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội. Khi trình bày về giành lấy thắng lợi mới của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ ra, tình hình cơ bản của đất nước là Trung Quốc vẫn ở vào và lâu dài ở vào giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội không thay đổi. Sau khi đưa ra mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Trung Quốc có sự thay đổi, Báo cáo Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn nhấn mạnh cần nắm chắc tình hình

cơ bản của đất nước là giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội này.

Trung Quốc vẫn ở vào và lâu dài ở trong giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội, đây là tình hình đất nước lớn nhất của Trung Quốc, là thực tế lớn nhất của cải cách mở cửa của Trung Quốc. Điều này đã quyết định việc xây dựng kinh tế vẫn là công tác trung tâm của toàn Đảng. Kiên trì không dao động lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, thì cần phải kiên trì không dao động lấy cải cách thể chế kinh tế làm trọng điểm. Điều này đòi hỏi trong quá trình cải cách mở cửa, tất cả xuất phát từ tình hình cơ bản của đất nước, xuất phát từ thực tế, xuất phát từ lợi ích của quần chúng nhân dân, vừa mạnh dạn tìm tòi lại xuất phát từ thực tiễn. Như vậy mới có thể bảo đảm tuân theo quy luật nội tại của phát triển sự vật, duy trì phương hướng tiến lên đúng đắn của lịch sử.

5. Động lực căn bản của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì tôn trọng tinh thần đi đầu sáng tạo của quần chúng nhân dân và cơ sở

Quần chúng nhân dân là động lực chủ yếu và người thúc đẩy của cải

cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Phát huy đầy đủ tính năng động chủ quan của quần chúng nhân dân, tôn trọng tinh thần đi đầu sáng tạo của quần chúng nhân dân, hình thành đặc trưng rõ rệt của cải cách mở cửa của Trung Quốc. Cải cách mở cửa sở dĩ nhận được sự ủng hộ chân thành và tham gia tích cực của đông đảo quần chúng nhân dân, nguyên nhân căn bản nhất ở chỗ ngay từ đầu đã khiến cho sự nghiệp cải cách mở cửa bám rễ sâu vào trong quần chúng nhân dân. Thúc đẩy bất cứ một cải cách lớn nào, đều đứng trên lập trường nhân dân để nắm bắt và xử lý tốt các vấn đề lớn liên quan tới cải cách, xuất phát từ lợi ích nhân dân để vạch ra tư duy cải cách, đề ra giải pháp cải cách. Đồng thời lắng nghe rộng rãi ý kiến và kiến nghị của quần chúng nhân dân, kịp thời tổng kết những kinh nghiệm mới do quần chúng sáng tạo, tập hợp trí tuệ và sức mạnh của đông đảo nhất quần chúng vào trong cải cách, cùng với nhân dân thúc đẩy cải cách mở cửa tiến lên phía trước.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, tất cả những thành tựu của cải cách mở

cửa và xây dựng hiện đại hóa, đều là có được từ dựa đầy đủ vào quần chúng nhân dân phát huy tính tích cực và tính sáng tạo, quần chúng nhân dân là lực lượng căn bản quyết định tiến độ và vận mệnh của cải cách mở cửa của Trung Quốc. Chỉ có tôn trọng đầy đủ tinh thần đi đầu sáng tạo của quần chúng nhân dân và cơ sở, phát huy đầy đủ tính tích cực, tính chủ động và tính sáng tạo của họ, thì sự nghiệp cải cách mở cửa mới có được nền tảng vững chắc và cội nguồn sức mạnh. Chỉ có kiên trì địa vị chủ thể lịch sử của quần chúng nhân dân, thì mới có thể nắm bắt chính xác nhịp đập tiến lên của thời đại, không ngừng có được động lực thúc đẩy sự nghiệp cải cách mở cửa. Chỉ có qua thực tiễn xã hội phong phú đa dạng của quần chúng nhân dân, mới có thể không ngừng có được tư duy và trí tuệ phát triển sự nghiệp cải cách mở cửa. Chỉ có qua sự quan tâm lợi ích và ủng hộ giúp đỡ của quần chúng nhân dân, thì mới có thể không ngừng giành được thắng lợi mới trong xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

6. Con đường cơ bản của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì cải cách và mở cửa thúc đẩy lẫn nhau

Cải cách của Trung Quốc liên quan mật thiết với mở cửa đối ngoại. Cải cách và mở cửa không thể tách rời lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau, hai cái thống nhất vào trong thực tiễn vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Cải cách mở cửa không thể giành được thành công trong một khối khép kín. Thông qua mở cửa đối ngoại, tích cực tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa kinh tế, không ngừng đã thúc đẩy nền kinh tế trong nước gắn kết với thị trường thế giới và thể chế quản lý và quy tắc vận hành kinh tế hiệu quả cao, cũng khiến cho thể chế mới đang được xây dựng tiếp thu một cách có hiệu quả những ưu điểm của thể chế quản lý tiên tiến của thế giới, không ngừng thúc đẩy đi sâu cải cách trong nước. Thông qua cải cách sáng tạo thể chế và chính sách trong nước, cũng có thể không ngừng sáng tạo điều kiện và môi trường của mở cửa đối ngoại, nâng cao chiều rộng và chiều sâu của mở cửa đối ngoại, nâng cao trình độ mở

cửa đối ngoại, khiến cho cải cách và mở cửa thúc đẩy lẫn nhau, bổ sung cho nhau.

Thực tiễn cho thấy, đóng cửa lại thực hiện cải cách sẽ không thể thành công. Mở cửa đối ngoại luôn luôn thúc đẩy cải cách của Trung Quốc phát triển đi vào chiều sâu. Trong quá trình diễn tiến và đi sâu từ mở cửa đối ngoại ở một bộ phận khu vực, một bộ phận lĩnh vực, một số khâu đến mở cửa đối ngoại toàn diện, lĩnh vực rộng, nhiều tầng nấc, mở cửa đối ngoại luôn luôn phát huy vai trò thúc đẩy đối với cải cách. Cải cách đã tạo điều kiện và môi trường thể chế cho mở cửa, cũng đã thúc đẩy nâng cao chiến lược mở cửa đối ngoại. Chính là vì cải cách trong nước tạo môi trường thể chế thuận lợi cho mở cửa đối ngoại, mức độ mở cửa đối ngoại của Trung Quốc trong 40 năm qua đã không ngừng nâng cao, mối liên hệ với nền kinh tế thế giới ngày càng chặt chẽ, đồng thời trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế thế giới tăng trưởng. Cùng với việc thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Trung Quốc được xây dựng và từng bước

hoàn thiện, chiến lược mở cửa đối ngoại và thể chế kinh tế mô hình mở cửa của Trung Quốc cũng ngày một chín muồi.

7. Phương thức cơ bản của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì cải cách theo phương thức tiệm tiến

Cải cách theo kiểu tiệm tiến phù hợp với tình hình cụ thể của đất nước với công nghiệp hóa còn chưa hoàn thành, đặc trưng kết cấu nhị nguyên rõ rệt, phát triển khu vực rất không đồng đều dưới thể chế kinh tế kế hoạch của Trung Quốc, phù hợp với quy luật nhận thức của mọi người từ nông đến sâu đối với thực tiễn cải cách, có lợi cho giảm bớt lực cản cải cách và giảm thấp rủi ro cải cách, có lợi cho thực hiện kinh tế phát triển bình ổn, tương đối nhanh đồng thời với cải cách, là con đường thành công với giá thành cải cách thấp, chấn động nhỏ mà hiệu quả tương đối lớn.

Trong tiến trình đi sâu toàn diện cải cách, cải cách kiểu tiệm tiến cần tập trung xử lý tốt bốn mối quan hệ lớn. Một là xử lý tốt mối quan hệ giữa thúc đẩy chỉnh thể và đột phá trọng điểm. Cần kiên trì thúc đẩy

chỉnh thể, quy hoạch tổng thể các mặt, các tầng nấc, các yếu tố của đi sâu cải cách, chú trọng thúc đẩy các hạng mục cải cách thúc đẩy lẫn nhau, tác động lành tính, phối hợp nhịp nhàng, chú trọng hiệu quả chỉnh thể của giải pháp cải cách. Nhưng thúc đẩy chỉnh thể lại cần chú trọng nắm những mâu thuẫn chủ yếu và các mặt chủ yếu của mâu thuẫn, chú trọng nắm những lĩnh vực quan trọng và khâu then chốt. Hai là xử lý tốt mối quan hệ giữa toàn cục và cục bộ. Mỗi một cải cách vừa cần tính đến tình hình cụ thể của cục bộ, càng cần xuất phát từ đại cục, trù tính tổng thể về toàn cục. Cần phòng ngừa xảy ra tình trạng cục bộ và trước mắt thì hợp lý nhưng lại không có lợi cho toàn cục và lâu dài. Ba là xử lý tốt mối quan hệ giữa thiết kế thượng tầng với dò đá qua sông. Dò đá qua sông và tăng cường thiết kế thượng tầng thống nhất biện chứng với nhau, thúc đẩy cải cách mở cửa mang tính giai đoạn cục bộ cần tiến hành dưới tiền đề của thiết kế thượng tầng, tăng cường thiết kế thượng tầng cần được trù tính trên

cơ sở thúc đẩy cải cách mở cửa mang tính giai đoạn cục bộ. Cần tăng cường tư duy vĩ mô và thiết kế thượng tầng, càng chú trọng hơn tới tính hệ thống, tính chỉnh thể, tính nhịp nhàng của cải cách, đồng thời cũng cần tiếp tục khuyến khích mạnh dạn thử nghiệm, mạnh dạn đột phá, không ngừng đưa cải cách đi vào chiều sâu. Bốn là xử lý tốt mối quan hệ giữa gan phải lớn và bước đi phải vững. Về chiến lược cần dũng cảm tiến thủ, về chiến thuật thì cần nắm chắc đánh chắc.

8. Động cơ nội tại của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì chiều cố đến cả công bằng và hiệu quả

Mục đích của cải cách là giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất, mục đích căn bản của phát triển lực lượng sản xuất là cần nâng cao mức sống của toàn thể nhân dân. Trong tiến trình đi sâu toàn diện cải cách, cần phải dốc sức vào sáng tạo bố trí chế độ, tạo môi trường xã hội càng công bằng chính nghĩa hơn, không ngừng khắc phục các loại hiện tượng đi ngược lại công bằng chính nghĩa, bảo đảm quyền lợi tham gia bình đẳng, phát

triển bình đẳng của nhân dân, thúc đẩy phân phối thu nhập càng hợp lý hơn, có trật tự hơn, bảo đảm và cải thiện dân sinh trong quá trình phát triển, bổ khuyết những khiếm khuyết trong phát triển, thúc đẩy công bằng chính nghĩa xã hội, khiến cho thành quả cải cách phát triển đem lại lợi ích cho toàn thể nhân dân một cách nhiều hơn, công bằng hơn.

Thực tiễn cải cách mở cửa chứng minh, cần phải xử lý thỏa đáng mối quan hệ giữa lợi ích căn bản của đông đảo nhân dân nhất, lợi ích chung của quần chúng trong giai đoạn hiện nay và lợi ích đặc thù của các nhóm khác nhau, khơi dậy sức sống của chủ thể kinh tế vi mô, giải quyết vấn đề lợi ích mà quần chúng nhân dân quan tâm nhất, trực tiếp nhất, hiện thực nhất, chiều cố tổng thể tới lợi ích của các nhóm người được lợi tương đối nhiều và nhóm người được lợi tương đối ít trong cải cách, chiều cố tổng thể tới lợi ích giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực, chiều cố tổng thể lợi ích giữa các nhóm ngành nghề khác nhau, khiến cho cải cách nhận được

sự hiểu biết, ủng hộ và tham gia của quần chúng nhân dân, hình thành cục diện toàn thể nhân dân ai cũng dốc hết tài năng, ai cũng có thu hoạch và lại chung sống hài hòa.

9. Điều kiện tất yếu của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định

Cải cách mở cửa của Trung Quốc nhất quán coi trọng cao độ xử lý thỏa đáng mối quan hệ giữa cải cách, phát triển, ổn định: cải cách là động lực, phát triển là mục đích, ổn định là đảm bảo. Xét về quan hệ giữa cải cách và phát triển, phát triển là then chốt để giải quyết mọi vấn đề của Trung Quốc. Nắm bắt chính xác mối quan hệ giữa cải cách và phát triển, không thể tách rời khỏi yêu cầu của phát triển và vấn đề có thể tính đến, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa trước mắt và lâu dài, mối quan hệ giữa giá thành cải cách và phát triển ổn định, hòng vừa không bỏ lỡ thời cơ, lại thúc đẩy cải cách một cách đúng lúc. Xét về quan hệ giữa cải cách và ổn định, cần phải kiên trì coi ổn định là tiền đề và bảo đảm của cải cách, thúc

đẩy và đi sâu cải cách trong ổn định xã hội.

Bốn mươi năm qua, xã hội Trung Quốc có những thay đổi chưa từng có, đồng thời lại duy trì được ổn định đoàn kết. Điều này chứng minh đầy đủ, cải cách phát triển ổn định là ba điểm nâng đỡ quan trọng cho xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc. Cải cách là động lực lớn mạnh của phát triển kinh tế xã hội, phát triển là mấu chốt để giải quyết tất cả các vấn đề kinh tế xã hội, ổn định là tiền đề của cải cách phát triển. Chỉ có xã hội ổn định, thì cải cách phát triển mới có thể không ngừng được thúc đẩy; chỉ có cải cách phát triển không ngừng được thúc đẩy, thì ổn định xã hội mới có thể có được nền tảng vững chắc. Đi sâu cải cách toàn diện có tính hệ thống mạnh mẽ, tính rủi ro lớn, các mâu thuẫn phức tạp và vấn đề gay gắt gặp phải có thể là chưa từng có, cần kiên trì thống nhất giữa cường độ của cải cách, tốc độ của phát triển và mức độ có thể chịu đựng của xã hội lại với nhau, thúc đẩy cải cách phát triển trong khi duy trì xã hội ổn định, thúc đẩy

ổn định xã hội thông qua cải cách phát triển.

10. Bảo đảm căn bản của cải cách mở cửa: luôn luôn kiên trì tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm chính trị căn bản cho cải cách mở cửa của Trung Quốc giành được thành công. Đặc trưng bản chất nhất của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, ưu thế lớn nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc là Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo. Địa vị lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc là lựa chọn của lịch sử, cũng là sự ủy thác lớn lao của nhân dân, suy cho cùng là logic lịch sử, logic chính trị, logic thực tiễn của Trung Quốc từ thời cận đại đến nay quyết định. Chính là có sự lãnh đạo kiên cường của Đảng, nhân dân Trung Quốc mới thay đổi về căn bản vận mệnh của mình, phát triển của Trung Quốc mới giành được những thành tựu vĩ đại khiến cả thế giới chú ý. Kể từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay, các sự nghiệp của Đảng và Nhà nước sở dĩ mở ra

cực diện mới, viết nên những trang mới, cũng không thể tách rời khỏi sự lãnh đạo kiên cường và phấu đấu ngoan cường của Đảng.

Mục tiêu của cải cách mở cửa là xây dựng Trung Quốc thành một cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp, chỉ có kiên trì tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, mới có thể luôn luôn bảo đảm cho cải cách mở cửa tiến lên theo phương hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện thuận lợi mục tiêu chiến lược mà Đảng đề ra. Chính là vì luôn luôn kiên trì tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, mới có thể huy động và tổ chức một cách hiệu quả hơn đông đảo quần chúng nhân dân dồn thân vào trong sự nghiệp cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa. Tiến trình lịch sử vĩ đại cải cách mở cửa chứng minh: Không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, thì không có sự mở ra và tiến hành thuận lợi của cải cách mở cửa, sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm căn bản để cải cách mở cửa của Trung Quốc thu được thành công ■

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

● PGS. TS PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

1. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Qua các giai đoạn phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đề ra những quan điểm, chủ trương đúng đắn để xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tư tưởng đó dần được hoàn thiện qua các kỳ đại hội, thể hiện trong các văn kiện của Đảng và được thể chế hóa trong các chính sách của Nhà nước.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng là

động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đại hội VII đã chỉ rõ: “Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế”. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994), xác định cụ thể hơn: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển”.

Văn kiện Đại hội lần thứ VIII cũng xác định: “Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, đẩy lùi tiêu cực, bất công và các tệ nạn xã hội”. Đại hội lần thứ IX khẳng định: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”.

Đại hội lần thứ X, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện sâu sắc hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, coi đây là một trong những nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa: “Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội”. Tiếp đó, Đại hội

XI nhấn mạnh: “kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần”.

Đại hội XII tiếp tục khẳng định: “Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”, đã định hướng nội dung, phương hướng và giải pháp cơ bản đẩy mạnh thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam trong tình hình mới. Điều đó phản ánh sâu sắc tư duy mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, được nhận thức đúng đắn, triển khai thực hiện có hiệu quả, xử lý tốt mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”. Xác định một mục tiêu quan trọng đến năm 2020, phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là bảo

đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững.

2. Kết quả phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Thứ nhất, nhận thức về văn hóa và gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội của các cấp, ngành và toàn dân được nâng lên. Vai trò của văn hóa ngày càng thể hiện rõ trong việc xây dựng con người, có tác động to lớn trong đời sống xã hội. Phát triển văn hóa được chú trọng hơn về chủ trương, chính sách, nguồn lực và từng bước có sự gắn kết với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị. Phát triển văn hóa được gắn kết chặt chẽ trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, bảo đảm cho sự phát triển hài hòa, đồng bộ với nâng cao dân trí, cải thiện đời sống nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tạo môi trường và điều kiện để người dân được công

bằng thụ hưởng các thành quả phát triển chung của đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Môi trường văn hóa được cải thiện, một số mặt tiến bộ rõ rệt. Việc xây dựng gia đình, làng, bản, khu phố, công sở, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại được quan tâm hơn. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện... được đẩy mạnh, tạo sự gắn kết cộng đồng, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, tăng cường nội lực tinh thần của xã hội.

Khai thác tốt hơn nguồn lực của xã hội, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân. Nhiều phong trào văn hóa đem lại hiệu quả thiết thực, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng các dân tộc, cộng đồng dân cư từng bước được khơi dậy. Các thiết chế văn hóa được xây dựng, bổ sung

từ nhiều nguồn khác nhau, đa dạng loại hình, sở hữu, phù hợp với từng vùng miền, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, tiến tới thực hiện công bằng xã hội trong thụ hưởng văn hóa.

Ý thức chính trị, năng lực sáng tạo, trách nhiệm công dân của phần đông văn nghệ sĩ được phát huy. Đội ngũ những người làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước phát triển, xuất hiện nhiều văn nghệ sĩ trẻ tài năng ở các loại hình. Bước đầu đã hình thành thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa, nghệ thuật. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản phát triển mạnh, nội dung phong phú, hấp dẫn, cơ sở vật chất, kĩ thuật, công nghệ không ngừng được hiện đại hóa. Phần lớn các cơ quan báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, định hướng chính trị, phản ánh nhanh nhạy, sinh động công cuộc đổi mới đất nước, phát huy dân chủ, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân. Người dân có nhiều cơ hội, công

bằng hơn trong lựa chọn, tiếp nhận thông tin, tri thức. Nội dung, đối tượng thông tin được các cơ quan báo chí, truyền thông bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong quá trình phát triển. Chính sách hỗ trợ thông tin, báo chí cho các vùng khó khăn được quan tâm.

Các giá trị văn hóa truyền thống được giữ gìn, phát huy, kết hợp tốt hơn với văn hóa đương đại. Văn hóa, văn nghệ dân gian các dân tộc được quan tâm sưu tầm, phổ biến. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ người dân tộc thiểu số tăng về số lượng và nâng dần về chất lượng. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được bảo vệ và bảo đảm trên thực tế. Hoạt động văn hóa từng bước thích ứng dần với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiến bộ và công bằng xã hội được thể hiện ngay từ

chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển, hưởng thụ kết quả, coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển. Việt Nam là đất nước thống nhất hài hòa của cộng đồng 54 dân tộc anh em. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước tạo mọi điều kiện để tất cả mọi người đều bình đẳng cùng tham gia vào công cuộc đổi mới và cùng được thụ hưởng do thành quả của sự nghiệp đổi mới đem lại. Tiến bộ và công bằng xã hội được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực đời sống vật chất tinh thần xã hội. Có bước đi phù hợp, gắn kết phát triển kinh tế với văn hóa và tiến bộ, công bằng xã hội.

Tiến bộ xã hội do phát triển kinh tế, văn hóa mang lại được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trong hơn 30 năm đổi mới, mỗi bước phát triển kinh tế, Việt Nam đều gắn kết với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đồng thời khi làm tốt vấn đề này, sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển, quốc phòng, an ninh và đối ngoại được giữ vững, vị thế, hình ảnh Việt Nam ngày càng có vị trí quan trọng ở khu vực và trên thế giới.

Thứ ba, các nội dung phát triển văn hóa để góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, được thể hiện cụ thể trong tất cả các hoạt động văn hóa, như thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Các địa phương đã lồng ghép việc giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình với các đợt tuyên truyền khác. Công tác truyền thông được coi trọng, đặc biệt đối với các sự kiện văn hóa, như các Ngày Quốc tế Hạnh phúc, Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình... Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu. Việc xây dựng văn hóa ở gia đình, làng, bản, khu phố, công sở, trường học, đơn vị, doanh nghiệp, thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt cộng đồng... và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại được quan tâm hơn. Một số phong trào văn hóa, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện... được

đẩy mạnh, đem lại hiệu quả, tạo sự gắn kết cộng đồng. Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc được tổ chức đã đáp ứng đời sống tinh thần phong phú của nhân dân các dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền, giữa các giai tầng xã hội, giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Việc thể chế hóa chủ trương của Đảng về thiết chế văn hóa thể hiện rõ sự gắn kết giữa phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng lĩnh vực, giữa các vùng miền, nhiều văn bản quy phạm pháp luật (luật, nghị định, quy hoạch, quy chế...) được ban hành tạo hành lang pháp lý cho xây dựng và hoạt động văn hóa tại các thiết chế văn hóa. Nhà nước ban hành được một số văn bản luật quan trọng: Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Di sản văn hóa, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Điện ảnh... tạo hành lang pháp lý cho phát triển văn hóa. Ban hành kịp thời nhiều Chiến lược phát triển: văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch... và các quy

hoạch cho từng lĩnh vực văn hóa..., góp phần điều chỉnh và định hướng phát triển cho từng giai đoạn. Các chính sách văn hóa được ban hành đã có tác động thúc đẩy các hoạt động văn hóa từng bước thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thoát dần tư duy bao cấp, hành chính hóa. Hầu hết các cơ quan, đơn vị, trường học, địa bàn dân cư xây dựng quy ước, hương ước, quy định thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa tại cơ sở.

Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa; xây dựng thêm nhiều công trình văn hóa theo hướng xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân, như: Nhà văn hóa thôn, bản, bưu điện văn hóa xã...; xây dựng một số công trình văn hóa có quy mô lớn, kiến trúc đẹp ở trung ương và địa phương. Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng nhằm tạo không gian sinh hoạt văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân.

Thứ tư, tiến bộ và công bằng xã hội được nâng lên rõ rệt nhờ những bước tăng trưởng ổn định của nền

kinh tế đất nước và chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, thể hiện rõ ở các lĩnh vực hoạt động văn hóa. Chính công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa đạt được kết quả quan trọng, tôn vinh các giá trị văn hóa, góp phần hình thành sản phẩm văn hóa - du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế đồng thời góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội tại các vùng, miền nói riêng và cả nước nói chung. Chính sách văn hóa trong lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng, di sản được tiếp tục hoàn thiện. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Năm 2017, “Nghệ thuật bài Chòi Trung Bộ Việt Nam”, “Hát xoan Phú Thọ” đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, nâng tổng số di sản đã được công nhận lên con số 26. Tính đến hết năm 2017, có 3477 di tích quốc gia, trong đó có 95 di tích quốc gia đặc biệt, 142 bảo vật quốc gia, 228 di sản văn hóa phi vật thể. 61.669 di sản văn hóa phi vật thể trên toàn quốc được kiểm kê. Đã huy động được nhiều nguồn lực xã

hội, đóng góp vào việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Nhận thức của nhân dân về các giá trị của di sản văn hóa ngày một nâng cao, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, tiến bộ xã hội tiếp tục phát triển.

Hệ thống tổ chức tư vấn, hội nghề nghiệp về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được củng cố, từng bước mở rộng và hoàn thiện. Các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa: xây dựng quy chế quản lý và bảo vệ phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các tộc người; phát huy giá trị các di tích kết hợp phát triển du lịch giai đoạn 2017-2020; giáo dục di sản văn hóa cho học sinh; tái tạo không gian văn hóa sân đình tại di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia...

Thứ năm, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội được cụ thể hóa trong xây dựng thể chế, phát triển ngành, lĩnh vực văn hóa. Trong đó, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn

thiện thị trường văn hóa đã có những kết quả bước đầu, tích cực. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của ngành văn hóa từ bộ chủ quản tới các sở đã cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về văn hóa. Công tác bảo vệ bản quyền tác giả và quyền liên quan có nhiều chuyển biến tích cực, đã thực hiện nhiều biện pháp thực thi pháp luật về văn hóa... phù hợp với các hiệp định, định chế quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành. Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Các địa phương đã quan tâm đầu tư cho phát triển văn học, nghệ thuật, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ, phát hiện, bồi dưỡng tài năng nhằm nâng cao chất lượng

hoạt động hội văn học, nghệ thuật. Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn tạo điều kiện, khuyến khích các hội viên, văn nghệ sỹ tham gia sáng tác, quảng bá các tác phẩm, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân. Đội ngũ văn nghệ sỹ đã bám sát thực tiễn đời sống, tích cực sáng tác. Chất lượng các tác phẩm ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của bạn đọc. Nhiều tác phẩm có nội dung tư tưởng nghệ thuật tốt, tác phẩm hay, đặc sắc được lựa chọn và trao giải. Nhiều cuộc thi được phát động, thu hút đông đảo hội viên và văn nghệ sỹ tham gia.

3. Một số giải pháp cơ bản để mỗi bước phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong thời gian tới

Bối cảnh thế giới và trong nước thời gian tới có nhiều nhân tố tích cực và hạn chế, thời cơ và thách thức trong việc phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam. Quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu, những

thành quả của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông, phát triển văn hóa của nhân loại, mặt trái của quá trình toàn cầu hóa, kinh tế thị trường.... Do đó, trong thời gian tới, để tiếp tục làm tốt chủ trương phát triển kinh tế bền vững gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, Việt Nam cần tập trung vào một số giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong điều kiện

mới. Xác định coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, phải nhất quán đặt phát triển văn hóa ngang hàng với phát triển kinh tế, kinh tế chỉ phát triển nhanh và bền vững khi coi trọng phát triển văn hóa và đặt con người là trung tâm của sự phát triển. Vì vậy, cùng với các giải pháp đồng bộ khác, trong điều kiện hiện nay, đặt lên hàng đầu việc bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, lối sống, lấy việc xây dựng nhân cách con người làm trọng tâm, cốt lõi của phát triển văn hóa; chăm lo xây dựng con người một cách toàn diện, cụ thể, thiết thực, kiên quyết đấu tranh chống



mọi tiêu cực xã hội. Đẩy mạnh công tác xây dựng đạo đức, lối sống là một trong những yêu cầu cấp bách trong chiến lược xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, được xem là nhiệm vụ có tính ưu tiên của cả hệ thống chính trị, có sự tham gia chủ động tích cực của các bộ, ngành, địa phương, đoàn thể và toàn xã hội.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, con người Việt Nam phát triển toàn diện. Xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức lành mạnh; ngăn chặn sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức; xây dựng các cơ chế, chính sách để gắn kết chặt chẽ xây dựng văn hóa với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò của thông tin truyền thông; phát triển, hoàn thiện, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; giảm sự chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa giữa các giai tầng, các nhóm xã hội.

Hai là, tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XII về phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với phát triển văn hóa; khắc phục tình trạng chạy theo lợi ích kinh tế, không quan tâm đúng mức các giá trị văn hóa. Thực hiện tốt quan điểm kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Mỗi chính sách phát triển kinh tế phải hướng tới phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đồng thời, tiến bộ xã hội chỉ thực hiện được khi giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xác định văn hóa là nguồn sức mạnh nội sinh cần phát huy trong quá trình phát triển đất nước. Quản lý phát triển xã hội phải bảo đảm bền vững, trên nền tảng dân chủ, khoa học, thượng tôn pháp luật. Cùng với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường,

quản lý phát triển xã hội hợp thành khâu trung tâm của chiến lược phát triển đất nước, hướng tới mục tiêu dân chủ, công bằng, văn minh. Quản lý phát triển xã hội phải tập trung vào việc xây dựng mô hình phát triển xã hội hợp lý, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

Ba là, quan tâm, giải quyết tốt những mâu thuẫn trong quá trình phát triển, như: thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế phát triển chưa cao, nguồn lực còn hạn chế; tăng trưởng kinh tế với xây dựng văn hóa. Kinh tế phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được nâng lên, nhưng một số lĩnh vực văn hóa phát triển không tương xứng; giữa chủ trương phát triển văn hóa với việc tổ chức thực hiện; giữa yêu cầu phát triển văn hóa với thực trạng hạn chế về nguồn nhân lực; giữa thực tiễn phát triển văn hóa với công tác lý luận, định hướng phát triển. Nhiều vấn đề có liên quan đến văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần tiếp tục được làm rõ; việc xác định những giá trị truyền thống cũng như những giá trị mới cần xây dựng; xử lý các

mối quan hệ giữa truyền thống và đương đại, dân tộc và quốc tế, bảo tồn và phát triển, văn hóa và kinh tế, văn hóa và chính trị...

Bốn là, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định thúc đẩy sự phát triển. Quán triệt quan điểm tiến bộ và công bằng xã hội trong thực hiện chủ trương phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là các khu vực còn nhiều khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, các dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ở các cấp, các ngành, là nhân tố quyết định tạo niềm tin trong nhân dân, làm tấm gương văn hóa, đạo đức cho xã hội tiếp tục. Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ đạo, quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí có phẩm chất, năng lực, tâm huyết và trách nhiệm. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ đạo, quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí cần có định hướng và những chính sách nhằm phát huy năng lực, bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao

trách nhiệm của cán bộ trong lĩnh vực này. Bố trí cán bộ chỉ đạo, quản lý văn hóa đúng chuyên môn sở trường, có năng lực, kinh nghiệm. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cán bộ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Năm là, xây dựng, củng cố, phát huy thiết chế văn hóa các cấp. Hệ thống thiết chế văn hóa đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá, xã hội của địa phương, giữ vị trí nòng cốt trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội và đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Sự phát triển các thiết chế văn hóa cũng phản ánh tiến bộ và công bằng xã hội, là bộ mặt văn hóa phản ánh trình độ phát triển của các đô thị, vùng miền; thực hiện công bằng trong hưởng thụ văn hóa. Các địa phương phải dành quỹ đất và ưu tiên bố trí địa điểm cho việc xây dựng và mở rộng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, đồng thời thực hiện chủ trương xã hội hoá. Bảo tồn di sản văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với phát huy các giá trị văn hóa và phục vụ nhu cầu phát

triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Để phát triển bền vững tại các di sản văn hóa, các địa phương phải có quy hoạch, có tầm nhìn chiến lược, đồng thời thiết lập được hệ thống theo dõi quá trình phát triển tại địa phương theo đúng quy hoạch được duyệt, kiểm soát thường xuyên, để việc phát triển không tác động xấu đến di sản.

Chính quyền các cấp đầu tư đúng mức cho lĩnh vực văn hóa, tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên một số loại hình nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực cho phát triển văn hóa và phát triển con người. Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để nâng cao khả năng dự báo và định hướng phát triển, xây dựng con người Việt Nam toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, góp phần phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ■



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 CỦA CƠ QUAN HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

Sáu tháng đầu năm 2018, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã chỉ đạo các tiểu ban, Cơ quan Hội đồng cụ thể hóa nhiệm vụ năm 2018 và triển khai theo đúng kế hoạch hoạt động chung của Hội đồng. Dưới đây là một số kết quả nổi bật:

1. Triển khai nghiên cứu các đề án, đề tài xây dựng báo cáo tư vấn, phục vụ việc chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 7 và 8 khóa XII

Hoàn thành Báo cáo tư vấn “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kịp

thời phục vụ Hội nghị Trung ương 7, khóa XII.

Tiểu ban Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại phối hợp với Tiểu ban Kinh tế đang tiếp tục khẩn trương hoàn thiện Báo cáo tư vấn “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về Chiến lược biển Việt Nam” phục vụ Hội nghị Trung ương 8, khóa XII.

Xây dựng báo cáo chuyên đề chuyên sâu “Cơ sở lý luận thực tiễn xây dựng cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”, gửi Ban Tổ chức Trung ương.

2. Triển khai thực hiện các chuyên đề phục vụ nghiên cứu lý luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân hoàn thiện 04 chuyên đề về lĩnh vực kinh tế trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Chuyên đề số 7: “Cơ chế và phân bổ các nguồn lực nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Chuyên đề số 8: “Vấn đề phát triển bền vững trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”; Chuyên đề số 9: “Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại”; Chuyên đề số 16: “Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kinh tế của Đảng”.

Đã góp ý kiến vào 03 chuyên đề: Chuyên đề 5: “Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới”; Chuyên đề số 10: “Mô hình quản lý phát triển xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay”; Chuyên đề số 11: “Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”.

Xây dựng Đề án, Kế hoạch, ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, các nhóm tổng kết, Tổ Biên tập, Tổ Giúp việc tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH; trọng tâm

là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).

Các nhóm tổng kết đã xây dựng kế hoạch, nội dung và bước đầu triển khai nghiên cứu.

4. Tổ chức tốt Kỳ họp thứ 5, 6 và các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học

Chuẩn bị tốt nội dung và tổ chức thành công Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 của Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương.

Tổ chức thành công Kỳ họp thứ 5 và Kỳ họp thứ 6 Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2020 và Hội thảo khoa học: “Pháp nhân tôn giáo và thực tiễn thực thi pháp luật”.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 05 hội thảo khoa học: “Đổi mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp cơ khí Việt Nam trong thời gian tới”, “Kỷ niệm 170 năm tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”; “Di sản tư tưởng của C.Mác và giá trị thời đại”, “Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và cải cách chính sách tiền lương”, “Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”.

5. Hoạt động của Chương trình KX.04/16-20 và các đề tài, đề án do Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan chủ trì

Tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 của Chương trình KX.04/16-20; hoàn thành việc kiểm tra tiến độ nghiên cứu của 33 đề tài; chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các đề tài nộp báo cáo chất lọc lần thứ 3.

Hoàn thiện các quy trình bổ sung 03 đề tài của Chương trình KX.04/16-20, triển khai thực hiện trong năm 2018: Cơ sở lý luận - thực tiễn về xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam phù hợp với điều kiện mới; Phòng ngừa và xử lý mâu thuẫn, xung đột xã hội ở Việt Nam góp phần bảo vệ an ninh quốc gia; Một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nghiên cứu, khảo sát thực tế tại 04 tỉnh: Lào Cai, Phú Thọ, Bạc Liêu, Cà Mau và 01 chuyến nghiên cứu, khảo sát nước ngoài tại New Zealand.

Hoàn thiện Báo cáo tổng hợp Đề

án KHBD (2007)-09: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc hội thảo quốc tế về lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với một số chính đảng trên thế giới”; tiếp tục triển khai nghiên cứu Đề án: “Chính sách ngoại giao của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump - những tác động đối với thế giới, khu vực, kiến nghị chủ trương và chính sách của Việt Nam”; Đề án “Tư tưởng Tập Cận Bình và Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc”.

Hoàn thành việc xây dựng thuyết minh, ký hợp đồng nghiên cứu với Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương 01 đề tài khoa học cấp ban Đảng năm 2018 và dự kiến tên đề tài, chủ nhiệm đề tài cấp ban Đảng năm 2019.

6. Về hợp tác quốc tế

Sáu tháng đầu năm 2018, Hội đồng đã phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan hữu quan tổ chức nhiều hoạt động về hợp tác quốc tế

Hoàn thành chuyến đi nghiên cứu, khảo sát thực tế tại Hàn Quốc của Đoàn cán bộ Ban Chủ nhiệm Đề tài KX.04.30/16-20.

Đón tiếp và báo cáo chuyên đề cho Đoàn Lào, do đồng chí Phấn-khăm Vĩ-phả-văn, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước CHDCND Lào sang thăm và làm việc tại Việt Nam.

Chuẩn bị Hội thảo lý luận lần thứ 6 với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về chủ đề: “*Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay - Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*” và Hội thảo lý luận lần thứ 14 với Đảng Cộng sản Trung Quốc về chủ đề: “*Thực tiễn và kinh nghiệm cải cách mở cửa của Trung Quốc và đổi mới của Việt Nam*”.

Phối hợp với các đơn vị chức năng của Ban Tổ chức Trung ương tổ chức đoàn cán bộ của Hội đồng đi nghiên cứu, học tập theo Đề án 165, từ ngày 27-5 đến 09-6-2018, tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao đi nghiên cứu, khảo sát thực tế tại Nhật Bản, phục vụ Đề án Chiến lược Biển Việt Nam.

7. Hoạt động của Ban 609

Tổ chức Hội thảo “*Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng*”. Viết bài đăng trên các báo, tạp chí.

Hoàn thiện Đề án hướng dẫn tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trình Ban Bí thư và hoàn thiện Đề án “*Đấu tranh chống quan điểm sai trái*”.

8. Phối hợp với một số cơ quan, đơn vị, địa phương

Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Thành ủy Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật sơ kết 1 năm thực hiện Quy chế phối hợp.

Phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam chuẩn bị nội dung, chương hợp tác nghiên cứu của Hội đồng Lý luận Trung ương với Bộ Quốc phòng năm 2018 và đến Đại hội XIII của Đảng.

Phối hợp với Hội đồng Lý luận, Bộ Công an chuẩn bị nội dung và dự kiến chương trình hợp tác giữa hai cơ quan năm 2018 và đến Đại hội XIII của Đảng.

Phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản 4 tập Niên giám khoa học của Hội đồng năm 2017; tuyển chọn, thẩm định, biên tập nội dung 04 cuộc hội thảo, trao đổi, đối thoại tổ chức trong năm 2017 thành 03 cuốn sách để phát hành trong quý III-2018 ■

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ LẦN THỨ BA CÁC ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KX.04/16-20

Vừa qua Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.04/16-20 đã tiến hành kiểm tra định kỳ lần thứ ba các đề tài thuộc Chương trình từ ngày 09-5-2018 đến 16-6-2018. Thông qua kiểm tra cho thấy một số vấn đề sau:

Các đề tài đều bám sát mục tiêu, nội dung nghiên cứu theo thuyết minh và hợp đồng đã ký kết.

Về tiến độ nghiên cứu, hầu hết các đề tài đều bảo đảm về mặt thời gian và triển khai toàn diện nội dung nghiên cứu. Một số đề tài đã vượt tiến độ nghiên cứu. 100% các đề tài đã hoàn chỉnh đề cương chi tiết báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu và đang tiến hành xây dựng báo cáo. Đặc biệt, có 4 đề tài đã có bản thảo Báo cáo tổng hợp nghiên cứu và tiến hành xin ý kiến chuyên gia (như đề tài số 23, 24, 27, 28). Một số đề tài trong quá trình nghiên cứu xét thấy cần bổ sung vấn đề mới cho phù hợp

đã được Ban Chủ nhiệm Chương trình cho ý kiến đồng ý.

Việc khảo sát thực tế trong nước và ngoài nước về cơ bản các đề tài đã hoàn thành, một số đề tài sẽ hoàn thành khảo sát trong quý II và quý III/2018. Các đề tài có nội dung tổ chức điều tra xã hội học cũng hoàn thành với chất lượng tốt, số liệu phản ánh khách quan, trung thực, phục vụ có hiệu quả cho công tác nghiên cứu.

Việc tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học theo kế hoạch của các đề tài đã cơ bản hoàn thành. Các hội thảo đều được chuẩn bị chu đáo, các báo cáo khoa học, có chất lượng. Các đề tài đã biên tập kỹ yếu, một số đề tài đã biên tập thành sách và Nhà Xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản.

Về sản phẩm gia tăng: Hầu hết các đề tài đã và đang triển khai việc

tham gia đào tạo nghiên cứu sinh, cao học. Nhiều đề tài đã có thạc sỹ bảo vệ. Đã có hơn 150 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước, đặc biệt đã có 5 bài báo được đăng trên các tạp chí nước ngoài và 1 bài đang được tạp chí nước ngoài gửi đi thẩm định. Đã có 8 cuốn sách chuyên khảo được xuất bản.

Báo cáo chất lượng nghiên cứu lần 3 nhìn chung nộp đúng hạn, bảo đảm chất lượng, làm rõ được những vấn đề nghiên cứu mới mang tính khái quát, luận điểm.

Đặc biệt, kết quả nghiên cứu của một số đề tài đã phục vụ trực tiếp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của bộ, ban, ngành và xây dựng luật, như: Đề tài 04 của Ban Tổ chức Trung ương, Đề tài 27 của Bộ Ngoại giao, Đề tài 14 của Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đề tài 27 của Viện Khoa học xã hội nhân văn của Bộ Quốc phòng; Đề tài 24 của Tổng Cục An ninh phục vụ xây dựng Luật An ninh mạng. Một số đề tài đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng các luận cứ khoa học thực tiễn phục vụ các báo cáo tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư, trong việc ra Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII.

Đối với 3 đề tài mới được bổ sung và đi vào triển khai từ tháng 4-2018: Hai đề tài đã triển khai tích cực là đề tài 32 của Học viện An ninh và đề tài 33 của Hội đồng Lý luận Trung ương. Riêng đề tài 31 do Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì triển khai còn chậm.

Qua kiểm tra lần 3 cho thấy, đa số các cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài rất tích cực, chăm lo đến chất lượng, tiến độ nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khẩn trương khắc phục như: một số chủ nhiệm chưa thật chú tâm đến đề tài, thể hiện ở chất lượng nghiên cứu và tiến độ chưa bảo đảm; có đề tài báo cáo chất lượng chưa tương xứng với kết quả nghiên cứu, còn sơ sài, chủ yếu là liệt kê nội dung nghiên cứu, hầu như chưa có vấn đề mới; có đề tài còn lúng túng trong thực hiện kế hoạch khảo sát nước ngoài; một số đề tài chưa chú ý tới việc thực hiện các sản phẩm đề tài đã đăng ký, nhất là sản phẩm tham gia đào tạo sau đại học... ■

HỘI THẢO LÝ LUẬN LẦN THỨ 14 GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

Ngày 6-7, tại TP Hồ Chí Minh đã diễn ra Hội thảo Lý luận lần thứ 14 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề “Thực tiễn và kinh nghiệm đổi mới của Việt Nam và cải cách mở cửa của Trung Quốc”.

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương làm Trưởng đoàn. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí Hoàng Khôn Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư, Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương làm Trưởng đoàn.

Phát biểu đề dẫn tại Hội thảo, đồng chí Võ Văn Thường đã nhìn nhận một cách khái quát chặng đường hơn 30 năm đổi mới của Việt Nam, từ những định hướng

quan trọng về đường lối, chính sách đến những mục tiêu trọng tâm cần thực hiện, đồng thời nêu rõ những thành tựu to lớn cũng như những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra trong quá trình đổi mới.

Đồng chí Võ Văn Thường nhấn mạnh, để đổi mới thành công đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp cận đổi mới một cách toàn diện, đồng bộ, nhưng có trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn; đặt đổi mới về tư duy lên hàng đầu để mở đường và định hướng; xác định đổi mới, phát triển kinh tế là trung tâm và đi trước một bước; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; lấy sự ổn định chính trị - xã hội làm tiền đề, làm điều

kiện tiên quyết cho sự nghiệp đổi mới và phát triển.

Trong phát biểu đề dẫn, đồng chí Hoàng Khôn Minh đã tập trung trình bày các quan điểm, phân tích quá trình triển khai cũng như những thành tựu mang tính lịch sử của 40 năm cải cách mở cửa ở Trung Quốc; cho rằng, chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là chủ đề của toàn bộ lý luận và thực tiễn từ cải cách mở cửa đến nay. Đồng chí Hoàng Khôn Minh cũng nhấn mạnh những bài học kinh nghiệm, cả về lý luận và thực tiễn, trong quá trình thực hiện cải cách mở cửa,

đặc biệt là những nhận thức mang tính quy luật trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, thực hiện phát triển phồn vinh ở Trung Quốc.

Tại các phiên thảo luận của Hội thảo, đại biểu hai bên đã đi sâu trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của hai Đảng về các vấn đề lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, quá trình thực hiện đổi mới ở Việt Nam và cải cách mở cửa ở Trung Quốc, như xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ■

KÝ KẾT CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN - THỰC TIỄN VỀ QUỐC PHÒNG TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC

Ngày 11-7, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận Trung ương và Tổng cục Chính trị (TCCT) QĐND Việt Nam tổ chức Hội nghị ký kết Chương trình phối hợp nghiên cứu lý luận-thực tiễn về

quốc phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, giai đoạn 2018-2021.

Dự và chủ trì hội nghị có các đồng chí: Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận

Trung ương, Thượng tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm TCCT; cùng dự có các đồng chí: Giáo sư, Tiến sĩ Phùng Hữu Phú, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương; Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ nhiệm TCCT; Trung tướng Đỗ Căn, Phó chủ nhiệm TCCT; Trung tướng Lê Hiến Văn, Phó chủ nhiệm TCCT; các đồng chí Phó Chủ tịch hội đồng; Ủy viên Thường trực hội đồng; lãnh đạo văn phòng Hội đồng Lý luận Trung ương và đại diện các cơ quan TCCT.

Chương trình phối hợp nghiên cứu giữa hai cơ quan, tập trung vào các vấn đề cơ bản: Tổ chức nghiên cứu khoa học, làm rõ các quan điểm, tư tưởng, chỉ đạo, phương châm, nguyên tắc, chủ trương, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nghiên cứu những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc để đề xuất, kiến nghị Bộ

Chính trị, Ban bí thư ban hành các chủ trương, đường lối, chiến lược có liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng và một số lĩnh vực công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức nghiên cứu, biên soạn, viết bài, thẩm định giáo trình lý luận, phục vụ công tác quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, góp phần bổ sung hoàn thiện và phát triển lý luận quân sự Việt Nam; tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quốc phòng - an ninh qua 35 năm đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011-2020) về quân sự, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc; 30 năm thực hiện “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011)”; 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (2016-2021) về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Tổng kết 15 năm thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, từ 2003 đến nay.

Phát biểu tại hội nghị, Thượng tướng Lương Cường nhấn mạnh: Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận là một nội dung cơ bản trong công tác lý luận của Đảng, góp phần quan trọng cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Những năm qua, TCCT đã tập trung lãnh đạo toàn quân đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và xây dựng đơn vị Quân đội, tham mưu giúp Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đề xuất với Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương, quyết sách lớn về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đồng chí tin tưởng rằng, với trách nhiệm chính trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác phối hợp nghiên cứu giữa hai cơ quan ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả thiết thực; các nhà khoa học của Hội đồng Lý luận

Trung ương và các nhà khoa học trong quân đội sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chính sách xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng khẳng định: Sự phối hợp nghiên cứu giữa TCCT và Hội đồng Lý luận Trung ương là một yêu cầu khách quan, cơ bản, cấp thiết đòi hỏi từ thực tiễn. Kết quả phối hợp nghiên cứu giữa hai cơ quan là những nội dung quan trọng, là cơ sở để tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối chiến lược quân sự, quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay và phục vụ cho dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng ■